

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****Event 101 Girls 11 & Under 50 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Pham, Thien Y	11	Dong Nai	39.20	39.29	
2 Nguyen Ngoc, Tram Anh	11	TP Ho Chi Minh	41.00	40.19	
3 Tran Thi, Thanh Ha	11	Quang Binh	39.45	40.61	
4 Le Tran, Minh Anh	10	Can Tho	40.00	41.78	
5 Nguyen Tran, Thao Ngan	11	Ben Tre	45.00	44.22	
6 Le Thien, Vy	11	Thanh Hoa	NT	44.40	
7 Nguyen Thi, Tuong An	11	TP Ho Chi Minh	42.00	45.29	
8 Thieu Huynh, Ngoc Anh	10	Vinh Long	44.00	46.47	
9 Nguyen Ha, My	10	Thanh Hoa	NT	49.90	
10 Tran Thai, Bao An	11	Da Nang	45.00	50.25	
11 Bui Hoang, Quynh Nhu	9	Da Nang	48.00	51.98	
12 Pham Anh, Thu	10	Dong Thap	NT	52.58	
--- Chau Thi, Phuc Hung	11	Da Nang	NT	X52.79	

**Event 102 Boys 11 & Under 50 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Quoc, Nguyen	11	TP Ho Chi Minh	36.16	36.04	
2 Pham Duc, Trong	11	Tien Giang	37.00	37.48	
3 Tran Minh, Khoa	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	37.50	38.36	
4 Tran Phi, Long	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	36.00	38.92	
5 Nguyen Tien, Phuoc	11	TP Ho Chi Minh	39.50	41.57	
6 Tran Phan, Dong Quan	11	An Giang	39.00	41.97	
7 Nguyen Tan, Duc	10	Da Nang	39.00	42.94	
8 Le Hai, Nam Anh	10	Thanh Hoa	NT	46.79	
9 Tran Hai, Nam	9	Binh Duong	45.00	48.80	
--- Phu Nguyen, Phuc Hung	10	Da Nang	NT	X46.23	
--- Phan Dinh, Hung	11	Quang Tri	NT	DQ	

**Event 103 Girls 12-13 50 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Chau, Hoang Ha	12	Quang Binh	36.15	36.26	
2 Nguyen Thanh, Thao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	36.43	
3 Truong Thanh, Truc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.00	36.50	
4 Dang Nguyen, Vy	13	TP Ho Chi Minh	36.50	37.18	
5 Luong Thi, Minh Nguyet	13	Thanh Hoa	36.00	37.42	
6 Le Thi, Kim Ngan	13	An Giang	36.00	38.11	
7 Le Pham, Kim Ngan	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	35.00	39.12	
8 Quach Thao, Anh	12	Can Tho	42.00	44.76	
9 Pham Thanh, Thao	12	Nam Dinh	NT	47.63	
10 Le Khanh, Ngoc	12	Nam Dinh	NT	51.78	
--- Nguyen Kim, Ngan	14	TP Ho Chi Minh	NT	X36.65	
--- Le Bao, Linh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X38.94	

**Event 104 Boys 12-13 50 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	13	TP Ho Chi Minh	33.00	31.50	
2 Ha Quoc, Toan	13	TP Ho Chi Minh	34.00	33.38	
3 Bui Nguyen, Quoc Dung	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	33.00	34.91	
4 Le Chau, Tung Lam	13	Quang Binh	35.32	35.14	
5 Phan Quoc, Khanh	12	Quang Tri	36.30	36.98	
6 Nguyen Vu, Phi Long	12	TT Tdtt Quan Tan Phú	35.80	37.17	
7 Nguyen Gia, Bao	13	Ha Noi	35.00	37.19	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 104 Boys 12-13 50 LC Meter Breaststroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Le Minh, Khoi	13	Ha Noi	37.20	37.74	
9 Le Gia, Phuc	13	Thanh Hoa	40.00	39.69	
10 Bui Duy, Thang	13	Thanh Hoa	39.00	40.46	
11 Nguyen Quoc, Cuong	13	Quang Binh	37.45	40.74	
12 Tran Gia, Phuc	12	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	39.00	40.96	
13 Truong Quang, Thai Duong	13	Quang Tri	41.30	48.70	
--- Huynh Phuoc, Nguyen Khang	14	Da Nang	NT	X33.66	
--- Nguyen Hiep, Phuoc	15	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	NT	X33.91	
--- Vo Phi, Khanh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X34.03	
--- Hoang Nguyen, Anh Khoi	14	TP Ho Chi Minh	NT	X34.33	
--- Nguyen Thai, Binh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X34.49	
--- Bui Gia, Bao	14	Da Nang	NT	X34.62	
--- Vu Dai, Duong	12	Hai Phong	NT	X45.27	
--- Truong Quoc, Trong	12	Ha Noi	NT	X49.67	
--- Nguyen Thanh, Phong	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.00	DQ	
--- Le Thanh, Long	12	Nam Dinh	NT	DQ	

**Event 105 Girls 18 & Under 50 LC Meter Breaststroke Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Quynh, Anh	15	Ha Noi	33.00	34.65	
2 Huynh Xuan, Uyen	14	TP Ho Chi Minh	34.00	34.69	
3 Nguyen Thi, Yen Nhi	15	Hai Phong	33.00	34.76	
4 Ha Thi, Kieu My	16	An Giang	34.00	35.62	
5 Le Thi, Thuy Trang	16	Da Nang	35.00	36.01	
6 Nguyen Phuong, Thao	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.50	37.68	
7 Nguyen Thi, Minh Ha	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.50	37.70	
8 Le Diem, Quynh	18	Ha Noi	34.00	37.78	
9 Pham Nguyen, Nhu Y	17	Vinh Long	NT	38.26	
10 Pham Tran, My Han	17	Thua Thien Hue	NT	41.82	
11 Lam Gia, Han	16	Clb Ky Dong	38.00	42.50	
--- Do Ngoc, Hoang Lam	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X38.38	

**Event 106 Boys 18 & Under 50 LC Meter Breaststroke Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Si, Nhat	17	TP Ho Chi Minh	30.80	30.50	
2 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	30.00	30.89	
3 Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	31.28	
4 Tran Anh, Tu	16	TP Ho Chi Minh	31.00	31.30	
5 Tran Sy, Dai	18	Binh Duong	32.60	32.15	
6 Do Tran, Hoang Loc	17	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	31.50	32.26	
7 Vo Minh, Hieu	18	Dong Nai	30.50	32.53	
8 Ta Viet, Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	32.92	
9 Le Manh, Cuong	18	Ha Noi	32.00	33.22	
10 Nguyen Minh, Luan	15	Can Tho	32.00	33.99	
11 Le Diep, Chi Nguyen	17	Tra Vinh	NT	35.78	
12 Hoang Quang, Dat	16	Da Nang	35.00	36.08	
13 Tran Hoang, The Hai	15	Da Nang	36.70	38.26	
--- Le Trong, Phuc	19	An Giang	NT	X30.24	

**Event 107 Girls 11 & Under 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ngo Thái, An	11	Hai Duong	1:08.00	1:07.13	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 107 Girls 11 & Under 100 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Le Tran, Minh Anh	10	Can Tho	1:06.00	1:08.83	
3 Nguyen Thi, Tuong An	11	TP Ho Chi Minh	1:08.00	1:09.33	
4 Bui Ngoc, Lan Anh	11	Ben Tre	1:10.00	1:09.93	
5 Tran Thi, Thanh Ha	11	Quang Binh	1:08.67	1:10.63	
6 Nguyen Pham, Thien Y	11	Dong Nai	1:10.00	1:10.65	
7 Phung Nguyen, Bich Duyen	11	TP Ho Chi Minh	1:10.00	1:13.66	
8 Phan Thi, Kim Lien	11	Thanh Hoa	1:15.00	1:20.31	
9 Nguyen Ha, My	10	Thanh Hoa	1:13.00	1:20.84	
10 Tong Bao, Ngoc	10	Dong Nai	1:16.00	1:21.04	
11 Tran Thai, Bao An	11	Da Nang	1:24.00	1:22.23	
12 Pham Anh, Thu	10	Dong Thap	NT	1:22.59	
13 Thieu Huynh, Ngoc Anh	10	Vinh Long	1:20.00	1:26.28	
14 Nguyen Thanh, Quynh Giao	8	Da Nang	1:28.00	1:27.95	
--- Le Thien, Vy	11	Thanh Hoa	NT	X1:17.78	
--- Nguyen Le, Phuong Anh	11	Da Nang	NT	X1:23.14	
--- Tran Ngoc, Bao Lam	9	Da Nang	NT	X1:24.53	
--- Chau Thi, Phuc Hung	11	Da Nang	NT	X1:28.66	
--- Bui Hoang, Quynh Nhu	9	Da Nang	NT	X1:29.07	
--- Bui Le, Minh Huyen	9	Thanh Hoa	NT	X1:37.56	

**Event 108 Girls 12-13 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, Bao Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:00.00	1:01.44	
2 Nguyen Hoang, Linh	12	Phu Tho	1:01.00	1:01.49	
3 Nguyen Thi, An Binh	13	TP Ho Chi Minh	1:04.00	1:03.02	
4 Le Thi, Kim Ngan	13	An Giang	1:02.00	1:03.46	
5 Truong Thanh, Truc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:02.00	1:03.92	
6 Pham Thu, Trang	13	Quang Ninh	1:04.42	1:04.48	
7 Nguyen Ngoc, Huyen Tran	13	Ben Tre	1:02.00	1:04.78	
8 Vu Ngoc, Hai Bang	12	TP Ho Chi Minh	1:03.50	1:05.42	
9 Nguyen Vuong, Gia Ky	12	Ben Tre	1:06.00	1:06.76	
10 Nguyen Thanh, Thao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:04.00	1:06.90	
11 Luong Thi, Minh Nguyet	13	Thanh Hoa	1:03.00	1:07.71	
12 Le Huong, Giang	12	Ha Noi	1:09.00	1:08.14	
13 Vo Thi, Tuyet Nhung	12	Long An	1:08.10	1:09.12	
14 Quach Thao, Anh	12	Can Tho	1:07.00	1:09.41	
15 Nguyen Quynh, Tram	12	TT Tdtt Quan Tan Phú	1:06.00	1:10.14	
16 Tran Thi, Ngoc Nhi	13	Da Nang	1:08.00	1:10.72	
17 Le Ngoc, Nhat Tan	13	Tra Vinh	NT	1:18.01	
18 Nguyen Trang, Nhung	12	Quang Tri	1:10.00	1:22.49	
19 Le Khanh, Ngoc	12	Nam Dinh	NT	1:33.54	
--- Nguyen Thao, Nhan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X1:05.51	

**Event 109 Girls 14-15 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	55.00	59.09	
2 Tran Anh, Thu	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	59.00	1:01.22	
3 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	15	Dong Thap	1:00.00	1:01.28	
4 Le Ngoc, Mai Phuong	14	TP Ho Chi Minh	1:01.00	1:02.22	
5 Phan Thi, Thuy An	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:01.00	1:02.95	
6 Le Ngoc, Han	14	Tien Giang	1:01.00	1:03.63	
7 Vo Thuy, Phuong Nghi	14	TP Ho Chi Minh	1:04.00	1:05.81	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 109 Girls 14-15 100 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Nguyen Ngoc, Giang	15	Ha Noi	1:04.00	1:07.78	
9 Phan Thi, Kim Lien	15	Dong Thap	1:02.00	1:08.44	
10 Nguyen Thi, Thuy Duong	15	Tien Giang	NT	1:08.84	
--- Nguyen Doan Minh, Anh	15	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	1:02.00	X1:03.13	
--- Le Huynh, Tu Uyen	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X1:03.23	

**Event 110 Girls 18 & Under 100 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kha, Nhi	16	TP Ho Chi Minh	1:01.00	58.40	
2 Vu Thi, Phuong Anh'	16	TP Ho Chi Minh	58.72	59.00	
3 Le Quynh, Nhu	16	Dong Nai	59.50	1:00.66	
4 Le Thu, Thuy	17	Dong Nai	1:00.00	1:01.80	
5 Nguyen Phuong, Thao	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:02.00	1:02.88	
6 Nguyen Thanh, Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:03.00	1:03.56	
7 Huynh Xuan Mai, Bella	16	Da Nang	1:02.00	1:04.62	
8 Nguyen Phuong, Linh	16	Vinh Long	1:02.00	1:05.49	
9 Nguyen Thi, Yen Nhi	15	Hai Phong	1:05.00	1:05.58	
10 Dinh Thi, Ngoc Diep	17	Ha Noi	1:02.00	1:05.62	
11 Bui Quynh, Anh	15	Ha Noi	1:03.00	1:07.01	
12 Nguyen Vu, Ngoc Anh	18	TT Tdtt Quan 1	1:03.00	1:07.14	
13 Vu Thi, Loan Thao	16	Tra Vinh	NT	1:16.23	
--- Ho Quynh, Anh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X1:02.59	
--- Hoang Nguyen, Thao Nhi	15	Da Nang	NT	X1:04.01	
--- Hoang Thi, Hai Yen	14	Da Nang	NT	X1:04.97	
--- Do Ngoc, Hoang Lam	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:07.64	

**Event 111 Girls 18 & Over 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Van	19	Thanh Hoa	57.00	57.63	
2 Nguyen Diep, Phuong Tram	23	TP Ho Chi Minh	57.50	58.24	
3 Vo Thi, My Tien	19	Long An	58.20	59.02	
4 Vu Thi, Phuong Anh	23	TP Ho Chi Minh	59.00	1:00.18	
5 Hoang Thi, Trang	23	Thanh Hoa	59.00	1:07.81	

**Event 112 Boys 14-15 200 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:07.00	2:14.83	
2 Nguyen Huynh, Dong Quan	15	TP Ho Chi Minh	2:14.00	2:16.39	
3 Thai Vi, Duc	15	TP Ho Chi Minh	2:15.00	2:16.47	
4 Ha Dai, Phu Trung	15	Can Tho	2:14.00	2:18.40	
5 Tran Gia, Phuc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	2:20.59	
6 Dao Nguyen, Thanh Vinh	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:20.00	2:24.71	
7 Nguyen Hoang, Tuan Kiet	14	TT Tdtt Quan Tan Binh	2:23.00	2:28.10	
8 Ha Huy, Tien	15	Ha Noi	2:20.00	2:29.05	
9 Dang Van, Hoang	14	Da Nang	2:46.00	2:53.48	
--- Tran Minh, Thien	14	TP Ho Chi Minh	NT	X2:18.62	
--- Nguyen Thi, An Binh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:35.96	

**Event 113 Girls 14-15 200 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Anh, Thu	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:23.00	2:25.76	
2 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	15	Dong Thap	2:22.00	2:27.79	
3 Pham My, Chau	15	TP Ho Chi Minh	2:35.00	2:33.72	

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024

## Results

**(Event 113 Girls 14-15 200 LC Meter Backstroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Nguyen Thuy, Thuy Trang	14	TP Ho Chi Minh	2:35.00	2:39.25	
5 Nguyen Ngoc, Giang	15	Ha Noi	2:36.00	2:40.58	
6 Phan Thi, Kim Lien	15	Dong Thap	2:35.00	2:41.13	
--- Hoang Thuy, Nhi	14	Ha Noi	NT	X2:52.14	
--- Nguyen Thuy, Hien	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:24.00	DNF	

**Event 114 Boys 18 & Under 200 LC Meter Backstroke Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Trinh Truong, Vinh	17	TP Ho Chi Minh	2:06.06	2:04.84	
2 Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	2:09.42	
3 Le Nguyen, Thanh Dan	18	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:11.50	
4 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:04.00	2:16.71	
5 Hoang Tan, Khai	16	TT Tdtt Quan 1	2:12.00	2:18.38	
6 Dao Cu, Hoang Phu	14	Ha Noi	2:25.00	2:25.04	

**Event 115 Girls 18 & Under 200 LC Meter Backstroke Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc, Thuy Tien	16	TP Ho Chi Minh	2:23.00	2:25.72	
2 Le Quynh, Nhu	16	Dong Nai	2:25.00	2:31.70	
3 Do Tran, Hoang Anh	15	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:34.07	
4 Le Thu, Thuy	17	Dong Nai	2:35.00	2:40.81	
5 Lam Gia, Han	16	Clb Ky Dong	2:39.00	2:43.57	
6 Dinh Thi, Ngoc Diep	17	Ha Noi	2:36.00	2:43.85	
7 Do Ngoc, Hoang Lam	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:45.00	2:45.89	
8 Pham Nguyen, Nhu Y	17	Vinh Long	2:35.00	2:45.94	
9 Nguyen Vu, Ngoc Anh	18	TT Tdtt Quan 1	2:42.00	2:46.09	
--- Nguyen Phuong, Thao	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	DNF	

**Event 116 Boys 18 & Over 200 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Van, Dung	21	Ha Noi	2:03.00	2:06.46	
2 Tran Duy, Khoi	27	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:07.56	
3 Bui Gia, Hoang	19	TP Ho Chi Minh	2:12.00	2:08.65	
4 Do Ngoc, Vinh	20	Ha Noi	2:06.00	2:08.98	

**Event 117 Girls 18 & Over 200 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Thi, Trang	23	Thanh Hoa	2:19.00	2:21.36	
2 Nguyen Diep, Phuong Tram	23	TP Ho Chi Minh	2:20.00	2:27.54	
3 Vo Thi, My Tien	19	Long An	2:24.10	2:29.23	
4 Pham Thi, Van	19	Thanh Hoa	2:22.00	2:38.06	
5 Vu Thi, Phuong Anh	23	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:44.72	

**Event 118 Boys 14-15 400 LC Meter IM**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:22.00	4:44.39	
2 Mai Duc, Hieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:50.00	4:49.25	
3 Ha Dai, Phu Trung	15	Can Tho	4:40.00	4:51.02	
4 Dao Nguyen, Thanh Vinh	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:55.00	4:58.52	
5 Nguyen Thanh, Dat	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:39.00	5:06.23	
6 Nguyen Duy, Khang	14	TP Ho Chi Minh	4:59.00	5:12.28	
7 Ngo Ba, Gia Kiet	14	Hai Phong	5:02.00	5:15.80	
8 Le Xuan, An	14	Ha Noi	5:00.00	5:17.03	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 118 Boys 14-15 400 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
9 Hoang Nguyen, Anh Khoi	14	TP Ho Chi Minh	4:59.00	5:20.76	
--- Pham Phuoc, Nhan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X5:00.51	
--- Nguyen Khoi, Nguyen	15	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	4:57.00	DQ	

**Event 119 Girls 14-15 400 LC Meter IM**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	15	Dong Thap	5:00.00	4:58.52	
2 Nguyen Thuy, Hien	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	5:01.00	5:05.94	
3 Le Huynh, Tu Uyen	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	5:03.00	5:24.97	
4 Nguyen Le, Gia Han	14	Dong Nai	5:30.00	5:28.34	
5 Nguyen Kim, Ngan	14	TP Ho Chi Minh	5:28.00	5:37.75	
--- Nguyen Doan Minh, Anh	15	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	5:30.00	X5:43.73	
--- Nguyen Ngoc, Bao Ngan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X5:55.49	
--- Tran Ngoc, Bang Tam	15	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	5:30.00	XDQ	
--- Le Bao, Linh	14	TP Ho Chi Minh	5:35.00	DNF	
--- Phan Thi, Thuy An	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	5:20.00	DNF	
--- Phan Thi, Kim Lien	15	Dong Thap	NT	DNF	

**Event 120 Boys 18 & Under 400 LC Meter IM Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:19.00	4:23.08	
2 Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:26.00	4:40.57	
3 Nguyen Tri, Phong	16	Can Tho	4:35.00	4:41.39	
4 Nguyen Hoang, Dang	16	An Giang	4:43.00	4:41.46	
5 Ngo Minh, Chien	17	Quang Binh	4:40.20	4:45.76	
6 Hoang Tan, Ngoc Minh	16	TP Ho Chi Minh	4:42.00	4:48.33	
7 Nguyen Quoc, Thuan	17	TP Ho Chi Minh	5:02.34	5:00.84	
8 Doan Nguyen, Huy Dat	16	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	NT	5:02.10	
9 Pham Duc, Bao Khang	15	Da Nang	5:20.00	5:07.26	
10 Ha Van, Toan	15	Ha Noi	4:50.00	5:32.71	
--- Trinh Truong, Vinh	17	TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	

**Event 121 Girls 18 & Under 400 LC Meter IM Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Thuy Trang	16	Da Nang	5:03.00	5:13.25	
2 Vu Thi, Phuong Anh'	16	TP Ho Chi Minh	5:18.69	5:19.64	
3 Le Thu, Thuy	17	Dong Nai	5:20.00	5:29.44	
4 Le Nguyen, Nhu Quynh	16	TP Ho Chi Minh	5:43.63	5:35.75	
--- Nguyen Phuong, Thao	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	5:25.00	DNF	
--- Nguyen Vu, Ngoc Anh	18	TT Tdtt Quan 1	5:40.00	DNF	

**Event 122 Mixed 18 & Under 4x200 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	8:13.29
1) Bui Minh, Khang M16	2) Nguyen Kha, Nhi W16	3) Vu Thi, Phuong Anh' W16	4) Trinh Truong, Vinh M17
2 Da Nang	A	NT	8:32.99
1) Tran Van, Nguyen Quoc M16	2) Vo Minh, Tai M17	3) Hoang Nguyen, Thao Nhi W15	4) Le Thi, Thuy Trang W16
3 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	8:33.79
1) Mai Tran, Tuan Anh M18	2) Ta Viet, Anh M16	3) Nguyen Thanh, Ngoc W13	4) Nguyen Phuong, Thao W16
4 Ha Noi	A	NT	9:20.99
1) Le Manh, Cuong M18	2) Dinh Thi, Ngoc Diep W17	3) Nguyen Huu, Duc M17	4) Bui Quynh, Anh W15

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****Event 201 Boys 11 & Under 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Quoc, Nguyen	11	TP Ho Chi Minh	1:04.00	1:02.71	
2 Tran Minh, Khoa	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:04.00	1:04.03	
3 Pham Duc, Trong	11	Tien Giang	1:04.00	1:04.99	
4 Le Anh, Bao Thai	10	Thanh Hoa	1:08.00	1:05.92	
5 Tran Phan, Dong Quan	11	An Giang	1:05.00	1:08.48	
6 Nguyen Tien, Phuoc	11	TP Ho Chi Minh	1:10.00	1:13.36	
7 Mai Tran, Minh Trong	11	An Giang	1:09.00	1:14.30	
8 Tran Phi, Long	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:04.00	1:14.80	
9 Nguyen The, Anh	9	Quang Binh	1:13.67	1:16.07	
10 Bui Phan, Ngoc Bao	10	Da Nang	1:17.00	1:16.86	
11 Le Hai, Nam Anh	10	Thanh Hoa	1:13.00	1:17.89	
12 Phan Dinh, Hung	11	Quang Tri	1:07.00	1:18.12	
13 Chau Ba, Hoang Anh	11	Da Nang	1:20.00	1:21.57	
--- Nguyen Hoang, Kha	11	Da Nang	NT	X1:14.22	
--- Huynh Ngoc, Bao	11	Da Nang	NT	X1:17.03	
--- Phu Nguyen, Phuc Hung	10	Da Nang	NT	X1:20.07	
--- Tran Thai, Tuong	11	Da Nang	NT	X1:20.34	
--- Tran Minh, Khang	10	Thanh Hoa	NT	X1:28.29	
--- Dang Nguyen, Hung	8	Da Nang	NT	X1:28.41	
--- Duong Dinh, Huy	10	Dong Nai	1:15.00	DQ	
--- Tran Hai, Nam	9	Binh Duong	1:20.00	DQ	

**Event 202 Boys 12-13 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	13	TP Ho Chi Minh	56.00	56.49	
2 Nguyen Chi, Viet	13	Da Nang	59.00	59.05	
3 Bui Nguyen, Quoc Dung	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	58.00	1:00.01	
4 Doan Vu, Tien Van	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	59.00	1:01.44	
5 Phan Quoc, Khanh	12	Quang Tri	1:01.00	1:01.90	
6 Ngo Anh, Tai	12	Quang Ninh	1:08.42	1:01.91	
7 Nguyen Thanh, Thuc	12	Dong Nai	1:02.00	1:02.04	
8 Le Dinh, Binh An	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:01.00	1:02.56	
9 Nguyen Minh, Quan	12	Tien Giang	1:01.00	1:03.46	
10 Nguyen Xuan, Huy	12	Thanh Hoa	1:04.00	1:03.93	
11 Le Chau, Tung Lam	13	Quang Binh	1:03.12	1:05.95	
12 Le Pham, Ngoc Thach	12	Ben Tre	1:06.00	1:06.35	
13 Le Gia, Phuc	13	Thanh Hoa	1:03.00	1:09.71	
14 Nguyen Quoc, Cuong	13	Quang Binh	1:08.67	1:09.86	
15 Le Van, Dai	12	Ha Noi	1:10.00	1:14.10	
16 Nguyen Gia, Bao	13	Ha Noi	1:10.00	1:14.71	
17 Nguyen Quoc, Hung	12	Quang Tri	NT	1:18.37	
--- Nguyen Anh, Quan	13	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	59.00	X1:03.66	
--- Hoang Le, Tuan Anh	13	Da Nang	NT	X1:06.54	
--- Nguyen Nam, Thanh	12	Da Nang	NT	X1:07.58	
--- Bui Duy, Thang	13	Thanh Hoa	NT	X1:08.35	

**Event 203 Boys 14-15 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	55.00	53.29	
2 Mai Duc, Hieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	54.00	55.38	
3 Nguyen Huynh, Dong Quan	15	TP Ho Chi Minh	55.80	56.28	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 203 Boys 14-15 100 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Nguyen Duy, Khang	14	TP Ho Chi Minh	56.90	58.53	
5 Ngo Ba, Gia Kiet	14	Hai Phong	56.80	58.56	
6 Duong Minh, Quan	14	TT Tdtt Quan Tan Phú	57.59	59.20	
7 Tran Gia, Phuc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	56.00	59.37	
8 Dang Nguyen, Khoi	14	TT Tdtt Q Binh Thanh	58.00	59.88	
9 Ha Huy, Tien	15	Ha Noi	59.00	1:01.00	
10 Tran Duong, Thien Huy	14	Tien Giang	NT	1:01.03	
11 Trinh Dinh, Hieu	15	Binh Duong	1:10.00	1:04.17	
12 Nguyen Lam, Phong	14	Ha Noi	1:03.00	1:04.87	
13 Dang Van, Hoang	14	Da Nang	1:01.00	1:07.01	
14 Pham Nguyen, Quoc Thai	14	Da Nang	1:28.00	1:07.33	
--- Duong Tan, Minh Phuc	15	Da Nang	NT	X57.51	
--- Lam Vi, Toan	15	TP Ho Chi Minh	NT	X58.29	
--- Pham Tuan, Minh	15	Ha Noi	NT	X1:00.35	
--- Le Viet, Anh	15	Da Nang	NT	X1:00.84	
--- Nguyen Thai, Bao	14	Da Nang	NT	X1:01.10	
--- Nguyen Minh, Trung	15	Da Nang	NT	X1:01.16	
--- Huynh Phuoc, Nguyen Khang	14	Da Nang	NT	X1:01.23	
--- Vu Gia, Khoa	15	Ha Noi	NT	X1:01.80	
--- Phu Nguyen, Gia Thinh	14	Da Nang	NT	X1:04.06	

**Event 204 Boys 18 & Under 100 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Van, Nguyen Quoc	16	Da Nang	52.00	51.39	
2 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	52.00	52.16	
3 Trinh Truong, Vinh	17	TP Ho Chi Minh	54.36	53.20	
4 Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	53.00	53.47	
5 Lieu Chi, Vy	16	An Giang	51.00	55.35	
6 Hoang Tan, Khai	16	TT Tdtt Quan 1	1:01.00	55.67	
7 Nguyen Quang, Trung Hieu	16	TP Ho Chi Minh	53.50	55.83	
8 Ngo Minh, Chien	17	Quang Binh	54.34	55.85	
9 Doan Nguyen, Huy Dat	16	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	55.40	56.19	
10 Nguyen Huu, Duc	17	Ha Noi	56.00	56.81	
11 Vo Minh, Tai	17	Da Nang	54.50	57.26	
12 Le Nhat, Quang	17	Hai Phong	56.50	57.97	
13 Pham Duc, Thanh	16	Hai Phong	56.90	58.09	
14 Nguyen Thanh, Son	16	Can Tho	56.00	58.22	
15 Ha Van, Toan	15	Ha Noi	58.50	59.77	
16 Le Diep, Chi Nguyen	17	Tra Vinh	58.00	1:00.36	
17 Ho Hoang, Khanh	17	Tra Vinh	NT	1:06.20	
--- Do Tran, An	16	TP Ho Chi Minh	NT	X55.10	
--- Nguyen Quoc, Thuan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X55.32	
--- Bui Minh, Khang	16	TP Ho Chi Minh	NT	X55.48	
--- Nguyen Phan, Nhat Quang	16	TP Ho Chi Minh	NT	X55.96	
--- Hoang Tan, Ngoc Minh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X56.48	
--- Hoang Quang, Dat	16	Da Nang	NT	X57.36	
--- Pham Duc, Bao Khang	15	Da Nang	NT	X58.53	
--- Nguyen Duc, Tien	16	Hai Phong	NT	X1:00.85	
--- Tran Hoang, The Hai	15	Da Nang	NT	X1:01.30	
--- Dao Cu, Hoang Phu	14	Ha Noi	NT	X1:02.29	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****Event 205 Boys 18 & Over 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Viet, Tuong	20	Da Nang	51.00	51.86	
2 Do Ngoc, Vinh	20	Ha Noi	51.00	52.30	
3 Ngo Dinh, Chuyen	23	Quang Ninh	51.42	52.33	
4 Bui Gia, Hoang	19	TP Ho Chi Minh	52.00	53.21	
5 Nguyen Hoang, Khang	21	Vinh Long	54.00	53.36	
6 Ho Nguyen, Duy Khoa	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	53.00	54.64	
7 Le Do, Gia Khang	19	TP Ho Chi Minh	54.00	54.98	
8 Vo Dinh, Phi	19	Hai Phong	52.00	1:07.99	
9 Ta Minh, Hieu	19	Hai Phong	52.00	1:08.38	

**Event 206 Girls 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Pham, Thien Y	11	Dong Nai	NT	1:26.71	
2 Nguyen Ngoc, Tram Anh	11	TP Ho Chi Minh	1:28.00	1:27.17	
3 Tran Thi, Thanh Ha	11	Quang Binh	1:25.65	1:27.79	
4 Le Tran, Minh Anh	10	Can Tho	1:27.00	1:27.84	
5 Le Thien, Vy	11	Thanh Hoa	NT	1:35.91	
6 Thieu Huynh, Ngoc Anh	10	Vinh Long	1:36.00	1:38.39	
7 Nguyen Ha, My	10	Thanh Hoa	NT	1:48.01	

**Event 207 Boys 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Quoc, Nguyen	11	TP Ho Chi Minh	1:20.00	1:21.19	
2 Pham Duc, Trong	11	Tien Giang	1:26.00	1:22.15	
3 Tran Phi, Long	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:20.00	1:24.22	
4 Nguyen Tien, Phuoc	11	TP Ho Chi Minh	1:26.00	1:28.33	
5 Tran Minh, Khoa	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:24.00	1:29.73	
6 Tran Phan, Dong Quan	11	An Giang	1:22.00	1:33.14	
7 Nguyen Tan, Duc	10	Da Nang	1:38.00	1:39.97	
8 Phan Dinh, Hung	11	Quang Tri	NT	1:43.59	
9 Le Hai, Nam Anh	10	Thanh Hoa	NT	1:44.73	
10 Tran Hai, Nam	9	Binh Duong	NT	1:48.94	

**Event 208 Girls 12-13 100 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Chau, Hoang Ha	12	Quang Binh	1:18.50	1:19.14	
2 Truong Thanh, Truc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:19.00	1:20.66	
3 Nguyen Thanh, Thao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:18.00	1:20.83	
4 Dang Nguyen, Vy	13	TP Ho Chi Minh	1:19.60	1:22.77	
5 Luong Thi, Minh Nguyet	13	Thanh Hoa	1:20.00	1:23.17	
6 Le Thi, Kim Ngan	13	An Giang	1:20.00	1:23.28	
7 Le Pham, Kim Ngan	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:21.00	1:26.14	
8 Pham Thanh, Thao	12	Nam Dinh	NT	1:48.05	

**Event 209 Boys 12-13 100 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	13	TP Ho Chi Minh	1:12.02	1:09.73	
2 Ha Quoc, Toan	13	TP Ho Chi Minh	1:13.73	1:12.72	
3 Bui Nguyen, Quoc Dung	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:12.00	1:14.65	
4 Nguyen Vu, Phi Long	12	TT Tdtt Quan Tan Phú	1:20.00	1:20.06	
5 Le Chau, Tung Lam	13	Quang Binh	1:16.65	1:20.70	
*6 Phan Quoc, Khanh	12	Quang Tri	1:20.00	1:20.98	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 209 Boys 12-13 100 LC Meter Breaststroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
*6 Nguyen Thanh, Phong	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:19.00	1:20.98	
8 Le Minh, Khoi	13	Ha Noi	1:21.00	1:22.83	
9 Nguyen Gia, Bao	13	Ha Noi	1:20.00	1:25.63	
10 Nguyen Quoc, Cuong	13	Quang Binh	1:19.65	1:27.23	
11 Le Gia, Phuc	13	Thanh Hoa	1:32.00	1:27.38	
12 Bui Duy, Thang	13	Thanh Hoa	1:29.00	1:34.68	
13 Nguyen Quoc, Hung	12	Quang Tri	NT	1:46.50	
--- Nguyen Thai, Binh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X1:16.21	

**Event 210 Girls 14-15 100 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:10.00	1:13.32	
2 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	15	Dong Thap	1:16.00	1:19.82	
3 Nguyen Le, Gia Han	14	Dong Nai	1:22.00	1:22.46	
4 Le Bao, Linh	14	TP Ho Chi Minh	1:20.00	1:25.91	
5 Nguyen Thi, Anh Ngoc	14	Ha Noi	1:25.00	1:30.89	
6 Tran Thach, Huu Ngoc	14	Tra Vinh	NT	1:39.86	
--- Nguyen Kim, Ngan	14	TP Ho Chi Minh	1:17.00	DQ	

**Event 211 Boys 14-15 100 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:05.00	1:08.50	
2 Vo Van, Tien	14	Dong Thap	1:09.00	1:10.36	
3 Le Xuan, An	14	Ha Noi	1:10.00	1:12.64	
4 Mai Duc, Hieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:08.00	1:13.62	
5 Vo Phi, Khanh	14	TP Ho Chi Minh	1:12.00	1:13.67	
6 Hoang Nguyen, Anh Khoi	14	TP Ho Chi Minh	1:10.90	1:13.83	
7 Nguyen Hiep, Phuoc	15	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	1:11.00	1:15.67	
8 Ngo Ba, Gia Kiet	14	Hai Phong	1:18.00	1:17.75	
9 Pham Nguyen, Quoc Thai	14	Da Nang	1:18.00	1:26.76	
10 Nguyen Lam, Phong	14	Ha Noi	1:20.00	1:26.85	
--- Phu Nguyen, Gia Thinh	14	Da Nang	NT	X1:17.47	
--- Vu Gia, Khoa	15	Ha Noi	NT	X1:23.92	

**Event 212 Girls 18 & Under 100 LC Meter Breaststroke Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Yen Nhi	15	Hai Phong	1:13.00	1:16.56	
2 Bui Quynh, Anh	15	Ha Noi	1:16.00	1:16.66	
3 Ha Thi, Kieu My	16	An Giang	1:17.00	1:18.07	
4 Le Thi, Thuy Trang	16	Da Nang	1:16.00	1:18.66	
5 Huynh Xuan, Uyen	14	TP Ho Chi Minh	1:17.00	1:18.85	
6 Nguyen Thi, Minh Ha	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:18.00	1:20.10	
7 Do Ngoc, Hoang Lam	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:18.00	1:23.05	
8 Le Diem, Quynh	18	Ha Noi	1:16.00	1:24.79	
9 Nguyen Vu, Ngoc Anh	18	TT Tdtt Quan 1	1:22.00	1:30.97	
10 Lam Gia, Han	16	Clb Ky Dong	1:22.00	1:36.41	
--- Pham Nguyen, Nhu Y	17	Vinh Long	NT	DNF	

**Event 213 Boys 18 & Under 100 LC Meter Breaststroke Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:02.00	1:05.70	
2 Bui Si, Nhat	17	TP Ho Chi Minh	1:05.86	1:06.11	
3 Tran Anh, Tu	16	TP Ho Chi Minh	1:08.00	1:08.95	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 213 Boys 18 & Under 100 LC Meter Breaststroke Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Ta Viet, Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:06.00	1:10.18	
5 Do Tran, Hoang Loc	17	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	1:10.00	1:11.21	
6 Vo Minh, Hieu	18	Dong Nai	1:06.00	1:11.56	
7 Le Manh, Cuong	18	Ha Noi	1:06.00	1:12.15	
8 Nguyen Minh, Luan	15	Can Tho	1:12.00	1:13.69	
9 Vo Minh, Tai	17	Da Nang	1:15.00	1:17.72	
--- Tran Hoang, The Hai	15	Da Nang	NT	X1:24.79	
--- Hoang Quang, Dat	16	Da Nang	1:15.00	DNF	

**Event 214 Girls 18 & Over 100 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	19	Long An	1:12.50	1:12.50	
2 Vu Thi, Phuong Anh	23	TP Ho Chi Minh	1:14.00	1:15.97	
3 Pham Thi, Van	19	Thanh Hoa	1:15.00	1:20.72	
--- Nguyen Diep, Phuong Tram	23	TP Ho Chi Minh	1:20.00	DNF	

**Event 215 Boys 18 & Over 100 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thanh, Duoc	20	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:02.00	1:04.92	
2 Ta Minh, Hieu	19	Hai Phong	1:05.00	1:05.18	
3 Le Trong, Phuc	19	An Giang	1:05.00	1:06.38	
4 Tran Duy, Khoi	27	TP Ho Chi Minh	1:06.00	1:07.41	
5 Cao Van, Dung	21	Ha Noi	1:05.00	1:07.63	
--- Nguyen Hoang, Khang	21	Vinh Long	1:05.00	DNF	

**Event 216 Girls 11 & Under 200 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Tran, Minh Anh	10	Can Tho	2:18.00	2:23.72	
2 Ngo Thái, An	11	Hai Duong	2:30.00	2:27.55	
3 Tran Thi, Thanh Ha	11	Quang Binh	2:31.53	2:29.45	
4 Phung Nguyen, Bich Duyen	11	TP Ho Chi Minh	2:25.00	2:34.97	
5 Bui Ngoc, Lan Anh	11	Ben Tre	2:38.00	2:35.58	
6 Nguyen Thi, Tuong An	11	TP Ho Chi Minh	2:25.00	2:50.51	
7 Tong Bao, Ngoc	10	Dong Nai	2:45.00	2:51.57	
8 Nguyen Ha, My	10	Thanh Hoa	2:45.00	2:55.27	
9 Phan Thi, Kim Lien	11	Thanh Hoa	2:50.00	3:00.76	
10 Pham Anh, Thu	10	Dong Thap	NT	3:03.10	
--- Nguyen Ngoc, Tram Anh	11	TP Ho Chi Minh	NT	X2:43.16	
--- Le Thien, Vy	11	Thanh Hoa	NT	X2:49.70	

**Event 217 Girls 12-13 200 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Hoang, Linh	12	Phu Tho	2:12.00	2:12.04	
2 Le Thi, Kim Ngan	13	An Giang	2:14.00	2:13.57	
3 Vo Thi, Bao Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:12.00	2:14.82	
4 Truong Thanh, Truc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:15.00	2:15.66	
5 Nguyen Thi, An Binh	13	TP Ho Chi Minh	2:16.00	2:16.89	
6 Pham Thu, Trang	13	Quang Ninh	2:18.62	2:20.97	
7 Vu Ngoc, Hai Bang	12	TP Ho Chi Minh	2:18.00	2:21.12	
8 Nguyen Thanh, Thao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:17.00	2:23.40	
9 Nguyen Vuong, Gia Ky	12	Ben Tre	2:21.00	2:25.16	
10 Nguyen Quynh, Tram	12	TT Tdtt Quan Tan Phú	2:30.00	2:27.97	
11 Pham Chau, Hoang Ha	12	Quang Binh	2:25.15	2:30.90	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 217 Girls 12-13 200 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12 Vo Thi, Tuyet Nhung	12	Long An	2:30.50	2:31.48	
13 Le Huong, Giang	12	Ha Noi	2:31.00	2:32.14	
14 Tran Thi, Ngoc Nhi	13	Da Nang	2:30.00	2:34.40	
15 Nguyen Vo, Ngoc Han	12	Ben Tre	2:28.00	2:36.35	
16 Nguyen Trang, Nhung	12	Quang Tri	NT	2:57.79	
--- Nguyen Ngoc, Gia Han	12	TP Ho Chi Minh	NT	X2:25.63	

**Event 218 Girls 14-15 200 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:03.00	2:06.24	
2 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	15	Dong Thap	2:09.00	2:09.66	
3 Le Huynh, Tu Uyen	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:05.00	2:10.34	
4 Phan Thi, Thuy An	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:13.00	2:15.59	
5 Le Ngoc, Mai Phuong	14	TP Ho Chi Minh	2:14.00	2:16.75	
6 Nguyen Le, Gia Han	14	Dong Nai	2:17.00	2:18.07	
7 Le Ngoc, Han	14	Tien Giang	2:15.00	2:18.15	
8 Nguyen Thuy, Thuy Trang	14	TP Ho Chi Minh	2:17.00	2:18.54	
9 Phan Thi, Kim Lien	15	Dong Thap	2:18.00	2:24.52	
10 Nguyen Ngoc, Giang	15	Ha Noi	2:20.00	2:29.67	
--- Tran Anh, Thu	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X2:15.35	
--- Nguyen Doan Minh, Anh	15	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	1:16.00	X2:15.87	
--- Hoang Thuy, Nhi	14	Ha Noi	NT	X2:46.08	

**Event 219 Girls 18 & Under 200 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kha, Nhi	16	TP Ho Chi Minh	2:06.79	2:05.80	
2 Vu Thi, Phuong Anh'	16	TP Ho Chi Minh	2:06.00	2:09.32	
3 Le Thu, Thuy	17	Dong Nai	2:09.00	2:12.14	
4 Nguyen Phuong, Thao	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:18.00	2:23.16	
5 Hoang Thi, Hai Yen	14	Da Nang	2:20.00	2:27.31	
6 Nguyen Thanh, Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:17.00	2:34.95	
7 Dinh Thi, Ngoc Diep	17	Ha Noi	2:17.00	2:45.63	
--- Le Nguyen, Nhu Quynh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X2:12.45	
--- Ho Quynh, Anh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:18.92	
--- Hoang Nguyen, Thao Nhi	15	Da Nang	NT	X2:20.99	
--- Huynh Xuan Mai, Bella	16	Da Nang	NT	X2:21.74	
--- Do Ngoc, Hoang Lam	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:26.19	

**Event 220 Girls 18 & Over 200 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	19	Long An	2:05.50	2:04.17	
2 Pham Thi, Van	19	Thanh Hoa	2:06.00	2:07.17	
3 Nguyen Diep, Phuong Tram	23	TP Ho Chi Minh	2:06.00	2:10.94	
4 Vu Thi, Phuong Anh	23	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:17.63	
5 Hoang Thi, Trang	23	Thanh Hoa	2:10.00	2:19.33	

**Event 221 Boys 18 & Under 1500 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	15:30.00	15:37.70	
2 Tran Van, Nguyen Quoc	16	Da Nang	15:45.00	15:51.38	
3 Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	16:00.00	16:11.49	
4 Nguyen Hoang, Dang	16	An Giang	16:19.00	16:17.55	
5 Ngo Minh, Chien	17	Quang Binh	16:30.50	16:28.15	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 221 Boys 18 & Under 1500 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Nguyen Tri, Phong	16	Can Tho	16:30.00	16:28.64	
7 Do Tran, An	16	TP Ho Chi Minh	16:35.26	16:31.24	
8 Ta Viet, Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	16:30.00	17:01.27	
9 Doan Nguyen, Huy Dat	16	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	17:00.00	17:05.66	
10 Pham Duc, Bao Khang	15	Da Nang	17:00.00	18:29.20	
--- Pham Phuoc, Nhan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X17:52.79	
--- Nguyen Quang, Trung Hieu	16	TP Ho Chi Minh	17:00.00	DNF	

**Event 222 Mixed 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:10.34	
1) Trinh Truong, Vinh M17	2) Bui Si, Nhat M17	3) Nguyen Kha, Nhi W16	4) Vu Thi, Phuong Anh' W16	
2 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	4:25.08	
1) Mai Tran, Tuan Anh M18	2) Ta Viet, Anh M16	3) Nguyen Thanh, Ngoc W13	4) Nguyen Phuong, Thao W16	
3 Da Nang	A	NT	4:28.48	
1) Tran Van, Nguyen Quoc M16	2) Le Thi, Thuy Trang W16	3) Hoang Quang, Dat M16	4) Hoang Thi, Hai Yen W14	
4 Ha Noi	A	NT	4:37.22	
1) Dinh Thi, Ngoc Diep W17	2) Le Manh, Cuong M18	3) Nguyen Huu, Duc M17	4) Bui Quynh, Anh W15	

**Event 301 Boys 11 & Under 50 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Quoc, Nguyen	11	TP Ho Chi Minh	28.53	28.37	
2 Tran Minh, Khoa	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	28.94	
3 Pham Duc, Trong	11	Tien Giang	29.50	29.77	
4 Le Anh, Bao Thai	10	Thanh Hoa	29.00	30.47	
5 Tran Phan, Dong Quan	11	An Giang	30.00	32.49	
6 Phan Dinh, Hung	11	Quang Tri	31.00	32.97	
7 Nguyen Tien, Phuoc	11	TP Ho Chi Minh	31.00	33.20	
8 Tran Phi, Long	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	28.00	33.28	
9 Duong Dinh, Huy	10	Dong Nai	33.00	33.56	
10 Nguyen The, Anh	9	Quang Binh	31.56	33.78	
11 Tran Van, Kiet	10	An Giang	31.00	34.62	
12 Bui Phan, Ngoc Bao	10	Da Nang	35.00	34.82	
13 Tran Hai, Nam	9	Binh Duong	33.20	35.00	
14 Le Hai, Nam Anh	10	Thanh Hoa	34.00	35.40	
15 Pham Quoc, Cuong	11	Ben Tre	32.00	35.76	
16 Chau Ba, Hoang Anh	11	Da Nang	35.00	36.09	
--- Nguyen Hoang, Kha	11	Da Nang	NT	X33.00	
--- Lê Hoang, Thien An	11	Binh Phuoc	NT	X33.32	
--- Mai Tran, Minh Trong	11	An Giang	NT	X33.44	
--- Huynh Ngoc, Bao	11	Da Nang	NT	X35.50	
--- Phu Nguyen, Phuc Hung	10	Da Nang	NT	X36.49	
--- Tran Thai, Tuong	11	Da Nang	NT	X37.39	
--- Dang Nguyen, Hung	8	Da Nang	NT	X39.81	
--- Tran Minh, Khang	10	Thanh Hoa	NT	XDQ	

**Event 302 Girls 11 & Under 50 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Tuong An	11	TP Ho Chi Minh	31.00	30.97	
2 Ngo Thái, An	11	Hai Duong	31.00	31.07	
3 Nguyen Pham, Thien Y	11	Dong Nai	30.80	31.71	
4 Le Tran, Minh Anh	10	Can Tho	31.00	31.77	
5 Bui Ngoc, Lan Anh	11	Ben Tre	31.00	31.92	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 302 Girls 11 & Under 50 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Phung Nguyen, Bich Duyen	11	TP Ho Chi Minh	31.00	32.00	
7 Tran Thi, Thanh Ha	11	Quang Binh	31.56	33.29	
8 Nguyen Tran, Thao Ngan	11	Ben Tre	33.00	33.52	
9 Le Thien, Vy	11	Thanh Hoa	36.00	35.67	
10 Nguyen Ha, My	10	Thanh Hoa	34.00	36.04	
11 Thieu Huynh, Ngoc Anh	10	Vinh Long	36.00	37.37	
12 Tran Thai, Bao An	11	Da Nang	36.00	37.38	
13 Pham Anh, Thu	10	Dong Thap	NT	38.66	
14 Nguyen Thanh, Quynh Giao	8	Da Nang	37.00	40.09	
--- Nguyen Ngoc, Tram Anh	11	TP Ho Chi Minh	NT	X33.92	
--- Nguyen Le, Phuong Anh	11	Da Nang	NT	X36.89	
--- Phan Thi, Kim Lien	11	Thanh Hoa	NT	X37.59	
--- Tran Ngoc, Bao Lam	9	Da Nang	NT	X37.83	
--- Chau Thi, Phuc Hung	11	Da Nang	NT	X38.78	
--- Pham Vu, Kim Oanh	9	Phu Tho	NT	X39.18	
--- Bui Hoang, Quynh Nhu	9	Da Nang	NT	X39.31	
--- Le Mai, Anh	10	Da Nang	NT	X39.81	
--- Bui Le, Minh Huyen	9	Thanh Hoa	NT	X44.45	

**Event 303 Boys 12-13 50 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	13	TP Ho Chi Minh	26.00	26.03	
2 Nguyen Chi, Viet	13	Da Nang	26.90	27.34	
3 Bui Nguyen, Quoc Dung	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	27.00	28.24	
4 Doan Vu, Tien Van	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	28.00	28.30	
5 Le Dinh, Binh An	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	28.00	28.32	
6 Phan Quoc, Khanh	12	Quang Tri	28.00	29.18	
7 Ngo Anh, Tai	12	Quang Ninh	28.30	29.19	
8 Nguyen Minh, Quan	12	Tien Giang	28.50	29.23	
9 Le Chau, Tung Lam	13	Quang Binh	27.97	29.37	
10 Nguyen Tuan, Kiet	13	Nam Dinh	NT	29.63	
11 Nguyen Thanh, Thuc	12	Dong Nai	27.50	29.84	
12 Nguyen Xuan, Huy	12	Thanh Hoa	28.00	29.89	
13 Le Pham, Ngoc Thach	12	Ben Tre	32.00	30.45	
14 Le Gia, Phuc	13	Thanh Hoa	28.00	31.21	
15 Nguyen Quoc, Cuong	13	Quang Binh	31.56	31.63	
16 Nguyen Gia, Bao	13	Ha Noi	32.00	32.82	
17 Le Van, Dai	12	Ha Noi	32.00	33.60	
18 Nguyen Viet, Manh	13	Quang Tri	32.00	34.96	
19 Le Thanh, Long	12	Nam Dinh	NT	35.67	
--- Bui Gia, Bao	14	Da Nang	NT	X28.17	
--- Nguyen Anh, Quan	13	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	27.20	X28.84	
--- Hoang Le, Tuan Anh	13	Da Nang	NT	X30.39	
--- Bui Duy, Thang	13	Thanh Hoa	NT	X31.25	
--- Nguyen Nam, Thanh	12	Da Nang	NT	X31.50	
--- Vu Dai, Duong	12	Hai Phong	NT	X31.61	
--- Truong Quoc, Trong	12	Ha Noi	NT	XDQ	

**Event 304 Girls 12-13 50 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc, Huyen Tran	13	Ben Tre	28.50	28.64	
2 Vo Thi, Bao Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	28.00	28.68	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 304 Girls 12-13 50 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Nguyen Hoang, Linh	12	Phu Tho	28.06	28.99	
4 Nguyen Thao, Nhan	13	TP Ho Chi Minh	29.57	29.05	
5 Le Thi, Kim Ngan	13	An Giang	28.00	29.09	
6 Vu Ngoc, Hai Bang	12	TP Ho Chi Minh	29.88	29.21	
7 Truong Thanh, Truc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	28.00	29.39	
8 Nguyen Thanh, Thao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	30.33	
9 Luong Thi, Minh Nguyet	13	Thanh Hoa	29.00	30.62	
10 Pham Thu, Trang	13	Quang Ninh	29.50	30.65	
11 Nguyen Vuong, Gia Ky	12	Ben Tre	31.00	31.24	
12 Quach Thao, Anh	12	Can Tho	31.00	31.40	
13 Vo Thi, Tuyen Nhung	12	Long An	30.16	31.99	
14 Tran Thi, Ngoc Nhi	13	Da Nang	31.00	32.04	
15 Le Huong, Giang	12	Ha Noi	32.00	32.24	
16 Le Ngoc, Nhat Tan	13	Tra Vinh	NT	34.21	
17 Nguyen Trang, Nhung	12	Quang Tri	33.00	38.19	
18 Le Khanh, Ngoc	12	Nam Dinh	NT	39.61	
--- Nguyen Thi, An Binh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X29.40	

**Event 305 Boys 14-15 50 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Duc, Hieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	25.00	24.74	
2 Duong Van, Hoang Quy	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	25.00	24.80	
3 Nguyen Huynh, Dong Quan	15	TP Ho Chi Minh	25.70	25.73	
4 Nguyen Duy, Khang	14	TP Ho Chi Minh	26.00	26.59	
5 Tran Gia, Phuc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	26.00	26.68	
6 Ngo Ba, Gia Kiet	14	Hai Phong	26.50	27.12	
7 Duong Minh, Quan	14	TT Tdtt Quan Tan Phú	26.60	27.58	
8 Trinh Dinh, Hieu	15	Binh Duong	31.10	27.79	
9 Vo Van, Tien	14	Dong Thap	27.00	27.96	
10 Tran Duong, Thien Huy	14	Tien Giang	NT	28.39	
11 Le Xuan, An	14	Ha Noi	28.00	28.47	
12 Nguyen Lam, Phong	14	Ha Noi	28.00	29.30	
13 Pham Nguyen, Quoc Thai	14	Da Nang	30.00	30.46	
--- Duong Tan, Minh Phuc	15	Da Nang	NT	X25.86	
--- Pham Tuan, Minh	15	Ha Noi	NT	X26.84	
--- Le Viet, Anh	15	Da Nang	NT	X27.01	
--- Huynh Phuoc, Nguyen Khang	14	Da Nang	NT	X27.28	
--- Nguyen Minh, Trung	15	Da Nang	NT	X27.68	
--- Vu Gia, Khoa	15	Ha Noi	NT	X27.88	
--- Phu Nguyen, Gia Thinh	14	Da Nang	NT	X28.44	

**Event 306 Girls 14-15 50 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	26.00	26.33	
2 Tran Anh, Thu	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	27.00	28.14	
3 Nguyen Ngoc, Tuyen Han	15	Dong Thap	27.80	28.71	
4 Le Ngoc, Mai Phuong	14	TP Ho Chi Minh	28.00	28.98	
5 Le Ngoc, Han	14	Tien Giang	28.00	29.44	
6 Phan Thi, Thuy An	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	28.00	29.92	
7 Vo Thuy, Phuong Nghi	14	TP Ho Chi Minh	29.50	30.15	
8 Nguyen Ngoc, Giang	15	Ha Noi	29.00	30.17	
9 Nguyen Thi, Thuy Duong	15	Tien Giang	NT	31.94	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 306 Girls 14-15 50 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
10 Nguyen Thi, Anh Ngoc	14	Ha Noi	31.50	32.19	
11 Tran Thach, Huu Ngoc	14	Tra Vinh	NT	36.19	
--- Nguyen Doan Minh, Anh	15	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	28.00	X28.91	
--- Le Huynh, Tu Uyen	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X29.68	

**Event 307 Boys 18 & Under 50 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Van, Nguyen Quoc	16	Da Nang	24.00	23.86	
2 Trinh Truong, Vinh	17	TP Ho Chi Minh	25.17	24.63	
3 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	24.00	24.74	
4 Lieu Chi, Vy	16	An Giang	25.00	25.26	
5 Le Nguyen, Thanh Dan	18	TP Ho Chi Minh	24.97	25.40	
6 Nguyen Thanh, Son	16	Can Tho	26.00	25.54	
7 Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	25.00	25.58	
8 Le Nhat, Quang	17	Hai Phong	25.50	26.06	
9 Doan Nguyen, Huy Dat	16	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	25.00	26.12	
10 Nguyen Huu, Duc	17	Ha Noi	25.80	26.25	
11 Vo Minh, Tai	17	Da Nang	26.00	26.43	
12 Le Manh, Cuong	18	Ha Noi	25.50	26.60	
13 Pham Duc, Thanh	16	Hai Phong	26.50	26.92	
14 Le Diep, Chi Nguyen	17	Tra Vinh	26.00	27.20	
15 Tran Sy, Dai	18	Binh Duong	NT	27.47	
16 Pham Tuan, Anh	16	Thua Thien Hue	NT	28.89	
17 Ho Hoang, Khanh	17	Tra Vinh	27.00	29.29	
--- Nguyen Quang, Trung Hieu	16	TP Ho Chi Minh	NT	X25.57	
--- Tran Anh, Tu	16	TP Ho Chi Minh	NT	X26.46	
--- Pham Duc, Bao Khang	15	Da Nang	NT	X26.64	
--- Hoang Quang, Dat	16	Da Nang	NT	X26.84	
--- Ha Van, Toan	15	Ha Noi	NT	X27.12	
--- Dao Cu, Hoang Phu	14	Ha Noi	NT	X27.66	
--- Tran Hoang, The Hai	15	Da Nang	NT	X28.62	

**Event 308 Girls 18 & Under 50 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kha, Nhi	16	TP Ho Chi Minh	27.49	27.06	
2 Vu Thi, Phuong Anh'	16	TP Ho Chi Minh	27.22	27.55	
3 Le Quynh, Nhu	16	Dong Nai	27.50	27.75	
4 Huynh Xuan Mai, Bella	16	Da Nang	28.30	28.94	
5 Nguyen Phuong, Linh	16	Vinh Long	28.00	29.15	
6 Dinh Thi, Ngoc Diep	17	Ha Noi	28.00	29.59	
7 Nguyen Phuong, Thao	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	29.61	
8 Bui Quynh, Anh	15	Ha Noi	28.50	29.86	
9 Nguyen Thi, Yen Nhi	15	Hai Phong	29.00	30.32	
10 Do Ngoc, Hoang Lam	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	29.50	30.87	
11 Le Thi, Lai	16	Thua Thien Hue	NT	31.58	
12 Vu Thi, Loan Thao	16	Tra Vinh	NT	32.47	
13 Le Duc, My Truc	18	Thua Thien Hue	NT	34.80	
--- Nguyen Ngoc, Thuy Tien	16	TP Ho Chi Minh	NT	X28.53	
--- Ho Quynh, Anh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X28.85	
--- Hoang Nguyen, Thao Nhi	15	Da Nang	NT	X29.59	
--- Hoang Thi, Hai Yen	14	Da Nang	NT	X29.99	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****Event 309 Boys 12-13 100 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	13	TP Ho Chi Minh	1:01.00	1:03.98	
2 Bui Nguyen, Quoc Dung	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:03.00	1:04.68	
3 Nguyen Thai, Binh	13	TP Ho Chi Minh	1:06.61	1:05.45	
4 Doan Vu, Tien Van	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:05.00	1:06.00	
5 Nguyen Minh, Quan	12	Tien Giang	1:07.00	1:06.45	
6 Le Chau, Tung Lam	13	Quang Binh	1:04.23	1:07.17	
7 Mach Trieu, Phong	13	Clb Ky Dong	1:07.00	1:07.45	
8 Nguyen Thanh, Phong	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:08.00	1:07.80	
9 Ngo Chi, Tuong	13	Vinh Long	1:06.00	1:09.44	
10 Le Gia, Phuc	13	Thanh Hoa	1:08.00	1:11.38	
11 Ngo Anh, Tai	12	Quang Ninh	1:06.26	1:11.93	
12 Le Pham, Ngoc Thach	12	Ben Tre	1:09.00	1:12.49	
13 Tran Gia, Phuc	12	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	1:11.00	1:14.24	
14 Nguyen Nam, Thanh	12	Da Nang	1:12.00	1:14.48	
15 Bui Duy, Thang	13	Thanh Hoa	1:14.00	1:17.49	
--- Nguyen Anh, Quan	13	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	1:05.00	X1:07.83	
--- Truong Quang, Thai Duong	13	Quang Tri	NT	DNF	
--- Phan Quoc, Khanh	12	Quang Tri	1:09.00	DNF	
--- Le Dinh, Binh An	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	XDNF	
--- Nguyen Thanh, Thuc	12	Dong Nai	1:08.00	DNF	

**Event 310 Girls 12-13 100 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Kim Ngan	13	An Giang	1:07.00	1:06.32	
2 Vo Thi, Bao Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:08.00	1:08.10	
3 Truong Thanh, Truc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:06.00	1:08.67	
4 Pham Thu, Trang	13	Quang Ninh	1:06.26	1:08.96	
5 Dang Nguyen, Vy	13	TP Ho Chi Minh	1:09.99	1:09.07	
6 Nguyen Vuong, Gia Ky	12	Ben Tre	1:12.00	1:11.51	
7 Nguyen Thanh, Thao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:09.00	1:12.18	
8 Nguyen Ngoc, Bao Ngan	13	TP Ho Chi Minh	1:14.28	1:13.21	
9 Tran Thi, Ngoc Nhi	13	Da Nang	1:14.00	1:22.90	
--- Nguyen Trang, Nhung	12	Quang Tri	NT	DNF	

**Event 311 Boys 14-15 100 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	56.00	56.87	
2 Mai Duc, Hieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	58.00	1:00.78	
3 Nguyen Khoi, Nguyen	15	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	1:01.00	1:01.18	
4 Nguyen Duy, Khang	14	TP Ho Chi Minh	1:01.00	1:01.96	
5 Nguyen Thanh, Dat	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:02.00	1:02.78	
6 Dang Nguyen, Khoi	14	TT Tdtt Q Binh Thanh	1:02.00	1:04.88	
7 Ngo Ba, Gia Kiet	14	Hai Phong	1:02.00	1:05.28	
8 Ngo Chi, Khang	14	Vinh Long	1:02.00	1:07.31	
9 Le Xuan, An	14	Ha Noi	1:05.00	1:08.46	
--- Duong Tan, Minh Phuc	15	Da Nang	NT	X1:06.18	
--- Pham Tuan, Minh	15	Ha Noi	NT	X1:07.79	

**Event 312 Girls 14-15 100 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:02.00	1:02.91	
2 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	15	Dong Thap	1:02.00	1:04.13	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 312 Girls 14-15 100 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Nguyen Le, Gia Han	14	Dong Nai	1:05.00	1:06.01	
4 Le Huynh, Tu Uyen	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:03.00	1:08.07	
5 Le Ngoc, Han	14	Tien Giang	1:06.00	1:10.18	
6 Phan Thi, Thuy An	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:05.00	1:10.82	
7 Le Ngoc, Mai Phuong	14	TP Ho Chi Minh	1:08.00	1:12.91	
8 Nguyen Ngoc, Giang	15	Ha Noi	1:13.00	1:15.78	
9 Phan Thi, Kim Lien	15	Dong Thap	1:06.00	1:17.35	
10 Nguyen Thi, Anh Ngoc	14	Ha Noi	1:13.00	1:21.91	
11 Le Bao, Linh	14	TP Ho Chi Minh	1:09.00	1:23.86	
--- Nguyen Doan Minh, Anh	15	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	1:07.00	X1:09.42	
--- Tran Ngoc, Bang Tam	15	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	1:07.00	X1:11.70	

**Event 313 Boys 18 & Under 100 LC Meter Butterfly Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	54.00	56.14	
2 Nguyen Phan, Nhat Quang	16	TP Ho Chi Minh	56.50	57.49	
3 Hoang Tan, Ngoc Minh	16	TP Ho Chi Minh	56.50	57.69	
4 Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	57.00	58.17	
5 Lieu Chi, Vy	16	An Giang	58.00	58.19	
6 Nguyen Tri, Phong	16	Can Tho	57.00	59.14	
7 Nguyen Huu, Duc	17	Ha Noi	57.00	59.73	
8 Hoang Tan, Khai	16	TT Tdtt Quan 1	59.00	59.82	
9 Ngo Minh, Chien	17	Quang Binh	2:05.15	59.89	
10 Do Tran, Hoang Loc	17	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	59.00	1:00.69	
11 Le Nhat, Quang	17	Hai Phong	1:02.00	1:03.18	
12 Vo Minh, Tai	17	Da Nang	1:00.00	1:03.94	
13 Ha Van, Toan	15	Ha Noi	59.00	1:04.48	
14 Le Thanh, Dat	16	Hai Phong	1:03.50	1:05.13	
--- Hoang Quang, Dat	16	Da Nang	NT	X1:01.07	
--- Dao Cu, Hoang Phu	14	Ha Noi	NT	X1:04.02	

**Event 314 Girls 18 & Under 100 LC Meter Butterfly Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kha, Nhi	16	TP Ho Chi Minh	1:04.12	1:03.44	
2 Le Quynh, Nhu	16	Dong Nai	1:04.00	1:04.63	
3 Vu Thi, Phuong Anh'	16	TP Ho Chi Minh	1:04.56	1:04.69	
4 Le Thi, Thuy Trang	16	Da Nang	1:03.00	1:05.56	
5 Le Thu, Thuy	17	Dong Nai	1:07.00	1:10.08	
6 Lam Gia, Han	16	Clb Ky Dong	1:09.00	1:11.62	
7 Nguyen Thanh, Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:09.00	1:12.50	
8 Nguyen Vu, Ngoc Anh	18	TT Tdtt Quan 1	1:10.00	1:14.65	
--- Ho Quynh, Anh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X1:07.89	
--- Hoang Nguyen, Thao Nhi	15	Da Nang	NT	XDNF	

**Event 315 Boys 18 & Over 100 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Viet, Tuong	20	Da Nang	54.00	55.86	
2 Do Ngoc, Vinh	20	Ha Noi	55.50	56.28	
3 Bui Gia, Hoang	19	TP Ho Chi Minh	55.80	56.69	
4 Nguyen Hoang, Khang	21	Vinh Long	54.00	57.03	
5 Ho Nguyen, Duy Khoa	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	54.00	57.24	
6 Le Do, Gia Khang	19	TP Ho Chi Minh	57.00	58.26	

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024

## Results

**(Event 315 Boys 18 & Over 100 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Ta Minh, Hieu	19	Hai Phong	55.00	1:02.95	
8 Cao Van, Dung	21	Ha Noi	55.50	1:04.95	
--- Ngo Dinh, Chuyen	23	Quang Ninh	56.67	DNF	
--- Vo Dinh, Phi	19	Hai Phong	55.00	DNF	

**Event 316 Girls 18 & Over 100 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	19	Long An	1:02.50	1:01.17	
2 Pham Thi, Van	19	Thanh Hoa	1:02.00	1:02.73	
3 Nguyen Diep, Phuong Tram	23	TP Ho Chi Minh	1:00.00	1:03.39	
--- Vu Thi, Phuong Anh	23	TP Ho Chi Minh	1:02.00	DNF	

**Event 317 Boys 12-13 400 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	13	TP Ho Chi Minh	4:28.00	4:25.95	
2 Bui Nguyen, Quoc Dung	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:10.00	4:26.00	
3 Nguyen Thanh, Thuc	12	Dong Nai	4:32.00	4:33.67	
4 Pham Phuoc, Nhan	13	TP Ho Chi Minh	4:28.00	4:34.09	
5 Le Dinh, Binh An	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:32.00	4:34.30	
6 Phan Quoc, Khanh	12	Quang Tri	4:35.00	4:39.80	
7 Ngo Anh, Tai	12	Quang Ninh	4:46.81	4:41.80	
8 Nguyen Thanh, Phong	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:30.00	4:50.53	
9 Nguyen Minh, Quan	12	Tien Giang	4:36.00	4:54.37	
10 Nguyen Xuan, Huy	12	Thanh Hoa	5:00.00	4:56.09	
11 Ngo Chi, Tuong	13	Vinh Long	4:30.00	4:57.32	
12 Nguyen Quoc, Cuong	13	Quang Binh	5:00.21	5:01.87	
13 Hoang Le, Tuan Anh	13	Da Nang	5:06.00	5:06.41	
14 Nguyen Nam, Thanh	12	Da Nang	5:05.00	5:07.16	
15 Nguyen Vu, Phi Long	12	TT Tdtt Quan Tan Phú	5:20.00	5:13.37	
16 Le Minh, Khoi	13	Ha Noi	5:05.00	5:19.37	
17 Tran Gia, Phúc	12	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	5:20.00	5:21.00	
18 Le Gia, Phuc	13	Thanh Hoa	5:00.00	5:33.94	
19 Nguyen Tran, Gia Huy	13	Nam Dinh	NT	5:35.48	
20 Nguyen Quang, Dung	12	Quang Binh	5:23.11	5:50.84	
--- Nguyen Thai, Binh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X4:55.01	
--- Nguyen Viet, Manh	13	Quang Tri	NT	DNF	

**Event 318 Boys 14-15 400 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	3:55.00	4:05.17	
2 Dao Nguyen, Thanh Vinh	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:20.00	4:14.82	
3 Ha Dai, Phu Trung	15	Can Tho	4:20.00	4:17.76	
4 Nguyen Hiep, Phuoc	15	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	4:28.00	4:27.67	
5 Mai Duc, Hieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:10.00	4:28.36	
6 Lam Vi, Toan	15	TP Ho Chi Minh	4:25.00	4:32.14	
7 Tran Minh, Thien	14	TP Ho Chi Minh	4:26.00	4:33.83	
8 Dang Nguyen, Khoi	14	TT Tdtt Q Binh Thanh	4:30.00	4:35.92	
9 Ngo Ba, Gia Kiet	14	Hai Phong	4:32.00	4:36.22	
10 Nguyen Hoang, Tuan Kiet	14	TT Tdtt Quan Tan Binh	4:32.00	4:38.28	
11 Duong Minh, Quan	14	TT Tdtt Quan Tan Phú	4:33.00	4:39.06	
--- Tran Gia, Phuc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X4:29.94	
--- Hoang Nguyen, Anh Khoi	14	TP Ho Chi Minh	NT	X4:40.30	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 318 Boys 14-15 400 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Thai Vi, Duc	15	TP Ho Chi Minh	NT	X4:43.77	
--- Vo Phi, Khanh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X4:51.80	
--- Ngo Chi, Khang	14	Vinh Long	NT	DQ	
--- Dang Van, Hoang	14	Da Nang	4:56.00	DQ	
--- Nguyen Khoi, Nguyen	15	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	4:27.00	DNF	

**Event 319 Boys 18 & Under 400 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	3:53.00	3:56.82	
2 Tran Van, Nguyen Quoc	16	Da Nang	3:56.00	3:58.58	
3 Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:55.00	4:10.38	
4 Nguyen Hoang, Dang	16	An Giang	4:09.00	4:11.50	
5 Nguyen Tri, Phong	16	Can Tho	4:09.00	4:11.77	
6 Ngo Minh, Chien	17	Quang Binh	4:08.54	4:12.15	
7 Bui Minh, Khang	16	TP Ho Chi Minh	4:08.50	4:13.63	
8 Do Tran, An	16	TP Ho Chi Minh	4:14.00	4:14.07	
9 Ta Viet, Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:10.00	4:18.50	
10 Doan Nguyen, Huy Dat	16	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	4:16.00	4:25.49	
11 Truong Quan, Phu	14	Can Tho	4:38.00	4:36.61	
12 Pham Duc, Thanh	16	Hai Phong	4:25.00	4:38.34	
13 Ha Van, Toan	15	Ha Noi	4:45.00	4:58.54	
14 Nguyen Duc, Tien	16	Hai Phong	4:35.00	5:22.33	
--- Pham Duc, Bao Khang	15	Da Nang	4:24.00	DNF	
--- Nguyen Quang, Trung Hieu	16	TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	

**Event 320 Girls 18 & Under 1500 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kha, Nhi	16	TP Ho Chi Minh	18:00.87	17:41.38	
2 Le Thu, Thuy	17	Dong Nai	17:00.00	18:09.45	
3 Le Nguyen, Nhu Quynh	16	TP Ho Chi Minh	19:00.00	19:57.91	
--- Nguyen Vu, Ngoc Anh	18	TT Tdtt Quan 1	20:00.00	DNF	
--- Nguyen Thanh, Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	19:30.00	DNF	

**Event 321 Mixed 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:46.18	
1) Trinh Truong, Vinh M17	2) Nguyen Quang, Trung Hieu M16	3) Vu Thi, Phuong Anh' W16	4) Nguyen Kha, Nhi W16	
2 Da Nang	A	NT	3:54.35	
1) Tran Van, Nguyen Quoc M16	2) Pham Duc, Bao Khang M15	3) Huynh Xuan Mai, Bella W16	4) Le Thi, Thuy Trang W16	
3 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	3:56.34	
1) Mai Tran, Tuan Anh M18	2) Ta Viet, Anh M16	3) Nguyen Thanh, Ngoc W13	4) Nguyen Phuong, Thao W16	
4 Ha Noi	A	NT	4:07.02	
1) Nguyen Huu, Duc M17	2) Bui Quynh, Anh W15	3) Dinh Thi, Ngoc Diep W17	4) Le Manh, Cuong M18	

**Event 401 Boys 11 & Under 100 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Quoc, Nguyen	11	TP Ho Chi Minh	1:14.00	1:10.66	
2 Tran Minh, Khoa	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:11.00	1:12.35	
3 Pham Quoc, Cuong	11	Ben Tre	1:13.00	1:12.46	
4 Le Anh, Bao Thai	10	Thanh Hoa	1:12.00	1:13.11	
5 Pham Duc, Trong	11	Tien Giang	1:16.00	1:15.75	
6 Le Trung, Hieu	11	Cong An Nhân Dân	1:16.00	1:20.83	
7 Tran Van, Kiet	10	An Giang	1:19.00	1:22.29	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 401 Boys 11 & Under 100 LC Meter Backstroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Phan Dinh, Hung	11	Quang Tri	1:15.00	1:23.22	
9 Nguyen Tien, Phuoc	11	TP Ho Chi Minh	1:24.00	1:24.93	
10 Duong Dinh, Huy	10	Dong Nai	NT	1:27.15	
11 Tran Phan, Dong Quan	11	An Giang	1:20.00	1:28.34	
12 Tran Hai, Nam	9	Binh Duong	1:30.00	1:28.95	
13 Le Hai, Nam Anh	10	Thanh Hoa	NT	1:31.19	
--- Mai Tran, Minh Trong	11	An Giang	NT	X1:24.92	
--- Tran Minh, Khang	10	Thanh Hoa	NT	X1:43.27	

**Event 402 Girls 11 & Under 100 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phung Nguyen, Bich Duyen	11	TP Ho Chi Minh	1:15.00	1:17.37	
2 Le Tran, Minh Anh	10	Can Tho	1:20.00	1:19.97	
3 Nguyen Pham, Thien Y	11	Dong Nai	1:18.00	1:20.43	
4 Tran Thi, Thanh Ha	11	Quang Binh	1:21.87	1:20.96	
5 Nguyen Tran, Thao Ngan	11	Ben Tre	1:20.00	1:23.82	
6 Le Thien, Vy	11	Thanh Hoa	NT	1:34.07	
7 Nguyen Ha, My	10	Thanh Hoa	NT	1:34.19	
8 Thieu Huynh, Ngoc Anh	10	Vinh Long	1:27.00	1:34.44	
9 Pham Anh, Thu	10	Dong Thap	NT	1:43.90	
--- Phan Thi, Kim Lien	11	Thanh Hoa	NT	X1:36.06	
--- Bui Le, Minh Huyen	9	Thanh Hoa	NT	X1:46.46	

**Event 403 Boys 12-13 100 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dinh, Binh An	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:08.00	1:07.17	
2 Pham Phuoc, Nhan	13	TP Ho Chi Minh	1:07.00	1:07.36	
3 Doan Vu, Tien Van	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:08.00	1:09.09	
4 Bui Nguyen, Quoc Dung	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:04.00	1:09.84	
5 Le Chau, Tung Lam	13	Quang Binh	1:06.11	1:11.05	
6 Ngo Anh, Tai	12	Quang Ninh	1:10.10	1:12.28	
7 Phan Quoc, Khanh	12	Quang Tri	1:12.00	1:13.50	
8 Nguyen Minh, Quan	12	Tien Giang	1:10.00	1:13.68	
9 Hoang Le, Tuan Anh	13	Da Nang	1:16.00	1:18.02	
10 Le Gia, Phuc	13	Thanh Hoa	1:17.00	1:19.45	
11 Nguyen Thanh, Thuc	12	Dong Nai	1:10.00	1:20.63	
12 Le Van, Dai	12	Ha Noi	1:18.00	1:21.36	
13 Bui Duy, Thang	13	Thanh Hoa	1:16.00	1:21.77	

**Event 404 Girls 12-13 100 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Kim Ngan	13	An Giang	1:10.00	1:07.11	
2 Nguyen Ngoc, Huyen Tran	13	Ben Tre	1:08.00	1:08.91	
3 Luong Thi, Minh Nguyet	13	Thanh Hoa	1:12.00	1:09.33	
4 Nguyen Thi, An Binh	13	TP Ho Chi Minh	1:09.00	1:11.51	
5 Cao Nguyen, Ky Duyen	13	Ben Tre	1:13.00	1:15.03	
6 Vo Thi, Tuyet Nhung	12	Long An	1:16.50	1:16.73	
7 Quach Thao, Anh	12	Can Tho	1:20.00	1:22.13	
8 Truong Thanh, Truc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:10.00	1:31.11	

**Event 405 Boys 14-15 100 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	59.00	1:00.78	

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024

## Results

**(Event 405 Boys 14-15 100 LC Meter Backstroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Thai Vi, Duc	15	TP Ho Chi Minh	1:01.50	1:02.55	
3 Nguyen Huynh, Dong Quan	15	TP Ho Chi Minh	1:01.50	1:02.92	
4 Ha Dai, Phu Trung	15	Can Tho	1:02.00	1:05.12	
5 Tran Gia, Phuc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:06.00	1:05.58	
6 Ha Huy, Tien	15	Ha Noi	1:05.00	1:05.85	
7 Mai Duc, Hieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:04.00	1:06.68	
8 Nguyen Hoang, Tuan Kiet	14	TT Tdtt Quan Tan Binh	1:06.00	1:07.97	
9 Nguyen Hiep, Phuoc	15	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	1:04.50	1:10.87	
10 Dang Van, Hoang	14	Da Nang	1:18.00	1:20.53	
--- Vu Gia, Khoa	15	Ha Noi	NT	X1:09.86	
--- Huynh Phuoc, Nguyen Khang	14	Da Nang	NT	X1:10.26	
--- Pham Tuan, Minh	15	Ha Noi	NT	X1:11.11	

**Event 406 Girls 14-15 100 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Anh, Thu	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:06.00	1:07.68	
2 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	15	Dong Thap	1:07.00	1:08.10	
3 Nguyen Thuy, Hien	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:07.00	1:09.77	
4 Pham My, Chau	15	TP Ho Chi Minh	1:11.00	1:12.44	
5 Nguyen Thuy, Thuy Trang	14	TP Ho Chi Minh	1:11.50	1:12.87	
6 Phan Thi, Kim Lien	15	Dong Thap	1:10.00	1:13.91	
7 Nguyen Ngoc, Giang	15	Ha Noi	1:10.00	1:14.98	
8 Nguyen Thi, Anh Ngoc	14	Ha Noi	1:15.00	1:16.55	
--- Hoang Thuy, Nhi	14	Ha Noi	NT	X1:19.59	

**Event 407 Boys 18 & Under 100 LC Meter Backstroke Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Trinh Truong, Vinh	17	TP Ho Chi Minh	57.93	57.67	
2 Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	56.00	59.36	
3 Le Nguyen, Thanh Dan	18	TP Ho Chi Minh	59.00	59.51	
4 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	57.00	59.64	
5 Hoang Tan, Khai	16	TT Tdtt Quan 1	NT	1:03.00	
6 Dao Cu, Hoang Phu	14	Ha Noi	1:05.00	1:06.36	
7 Nguyen Thanh, Son	16	Can Tho	1:03.00	1:06.87	
8 Pham Duc, Bao Khang	15	Da Nang	1:12.00	1:10.96	

**Event 408 Girls 18 & Under 100 LC Meter Backstroke Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc, Thuy Tien	16	TP Ho Chi Minh	1:04.50	1:04.93	
2 Le Quynh, Nhu	16	Dong Nai	1:05.50	1:06.55	
3 Do Tran, Hoang Anh	15	TP Ho Chi Minh	1:08.80	1:10.01	
4 Dinh Thi, Ngoc Diep	17	Ha Noi	1:12.00	1:13.55	
5 Pham Nguyen, Nhu Y	17	Vinh Long	1:13.00	1:14.05	
6 Le Thu, Thuy	17	Dong Nai	1:10.00	1:14.74	
7 Nguyen Phuong, Linh	16	Vinh Long	1:12.00	1:14.87	
8 Nguyen Phuong, Thao	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:10.00	1:15.06	
9 Nguyen Vu, Ngoc Anh	18	TT Tdtt Quan 1	1:18.00	1:17.95	
10 Do Ngoc, Hoang Lam	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:11.00	1:17.98	
11 Hoang Thi, Hai Yen	14	Da Nang	1:17.00	1:18.70	
12 Lam Gia, Han	16	Clb Ky Dong	1:14.00	1:22.96	
13 Vu Thi, Loan Thao	16	Tra Vinh	NT	1:25.31	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****Event 409 Boys 18 & Over 100 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Duy, Khoi	27	TP Ho Chi Minh	57.30	57.00	
2 Cao Van, Dung	21	Ha Noi	57.00	58.28	
3 Do Ngoc, Vinh	20	Ha Noi	58.00	59.04	
4 Bui Gia, Hoang	19	TP Ho Chi Minh	1:00.00	59.63	
5 Vo Dinh, Phi	19	Hai Phong	59.50	1:14.33	
--- Nguyen Hoang, Khang	21	Vinh Long	58.00	DNF	

**Event 410 Girls 18 & Over 100 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Diep, Phuong Tram	23	TP Ho Chi Minh	1:03.00	1:05.78	
2 Pham Thi, Van	19	Thanh Hoa	1:05.00	1:06.52	
3 Hoang Thi, Trang	23	Thanh Hoa	1:05.00	1:06.98	
--- Vu Thi, Phuong Anh	23	TP Ho Chi Minh	1:12.00	DNF	
--- Vo Thi, My Tien	19	Long An	1:08.75	DNF	

**Event 411 Girls 14-15 200 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:34.00	2:51.84	
2 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	15	Dong Thap	2:38.00	2:53.17	
3 Nguyen Kim, Ngan	14	TP Ho Chi Minh	2:47.00	2:53.97	
--- Dang Nguyen, Vy	13	TP Ho Chi Minh	NT	X3:00.41	

**Event 412 Boys 14-15 200 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:22.00	2:29.36	
2 Le Xuan, An	14	Ha Noi	2:30.00	2:33.10	
3 Vo Van, Tien	14	Dong Thap	2:32.00	2:33.24	
4 Ha Dai, Phu Trung	15	Can Tho	2:30.00	2:35.38	
5 Hoang Nguyen, Anh Khoi	14	TP Ho Chi Minh	2:35.00	2:40.41	
6 Vo Phi, Khanh	14	TP Ho Chi Minh	2:35.00	2:42.24	
7 Mai Duc, Hieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:30.00	2:43.46	
--- Banh Tien, Hung	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:32.83	
--- Ha Quoc, Toan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:39.16	
--- Nguyen Thai, Binh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:48.98	
--- Nguyen Vu, Phi Long	12	TT Tdtt Quan Tan Phú	NT	X2:52.65	

**Event 413 Girls 18 & Under 200 LC Meter Breaststroke Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Quynh, Anh	15	Ha Noi	2:42.00	2:45.86	
2 Nguyen Thi, Yen Nhi	15	Hai Phong	2:42.00	2:47.25	
3 Le Thi, Thuy Trang	16	Da Nang	2:44.00	2:47.61	
4 Huynh Xuan, Uyen	14	TP Ho Chi Minh	2:46.00	2:50.82	
5 Nguyen Thi, Minh Ha	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:48.00	2:51.57	
6 Ha Thi, Kieu My	16	An Giang	2:14.00	2:53.12	
7 Do Ngoc, Hoang Lam	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:48.00	2:55.72	
8 Le Diem, Quynh	18	Ha Noi	2:46.00	3:07.67	
9 Lam Gia, Han	16	Clb Ky Dong	3:00.00	3:09.95	
--- Pham Nguyen, Nhu Y	17	Vinh Long	NT	DNF	

**Event 414 Boys 18 & Under 200 LC Meter Breaststroke Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:17.00	2:21.11	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 414 Boys 18 & Under 200 LC Meter Breaststroke Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Bui Si, Nhat	17	TP Ho Chi Minh	2:21.74	2:22.05	
3 Ta Viet, Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:26.00	2:30.71	
4 Tran Anh, Tu	16	TP Ho Chi Minh	2:33.00	2:31.79	
5 Le Manh, Cuong	18	Ha Noi	2:26.00	2:34.21	
6 Do Tran, Hoang Loc	17	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	2:39.00	2:38.77	
7 Vo Minh, Hieu	18	Dong Nai	2:35.00	2:49.05	
--- Nguyen Minh, Luan	15	Can Tho	2:35.00	DNF	

**Event 415 Girls 18 & Over 200 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	19	Long An	2:35.32	2:36.84	
2 Vu Thi, Phuong Anh	23	TP Ho Chi Minh	2:38.00	2:46.84	
3 Nguyen Diep, Phuong Tram	23	TP Ho Chi Minh	2:45.00	3:04.83	
--- Hoang Thi, Trang	23	Thanh Hoa	NT	DNF	

**Event 416 Boys 18 & Over 200 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thanh, Duoc	20	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	2:19.63	
2 Le Trong, Phuc	19	An Giang	2:20.00	2:23.91	
3 Ta Minh, Hieu	19	Hai Phong	2:24.00	2:24.41	
4 Cao Van, Dung	21	Ha Noi	2:18.00	2:26.44	
--- Tran Duy, Khoi	27	TP Ho Chi Minh	2:24.00	DNF	

**Event 417 Girls 18 & Under 400 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kha, Nhi	16	TP Ho Chi Minh	4:27.81	4:27.49	
2 Le Thu, Thuy	17	Dong Nai	4:20.30	4:34.25	
3 Vu Thi, Phuong Anh'	16	TP Ho Chi Minh	4:31.60	4:38.63	
--- Le Nguyen, Nhu Quynh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X4:42.31	
--- Ho Quynh, Anh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X4:57.60	
--- Huynh Xuan, Uyen	14	TP Ho Chi Minh	NT	X4:59.77	
--- Hoang Nguyen, Thao Nhi	15	Da Nang	NT	X5:16.49	
--- Hoang Thi, Hai Yen	14	Da Nang	4:55.00	DNF	
--- Nguyen Thanh, Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:40.00	DNF	

**Event 418 Girls 14-15 400 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:15.00	4:28.71	
2 Le Huynh, Tu Uyen	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:17.00	4:32.35	
3 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	15	Dong Thap	4:25.00	4:37.33	
4 Nguyen Le, Gia Han	14	Dong Nai	4:42.00	4:42.93	
5 Phan Thi, Thuy An	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:35.00	4:47.40	
6 Nguyen Thuy, Thuy Trang	14	TP Ho Chi Minh	4:50.00	4:50.93	
7 Le Bao, Linh	14	TP Ho Chi Minh	4:52.00	4:52.66	
--- Le Ngoc, Mai Phuong	14	TP Ho Chi Minh	NT	X4:55.39	
--- Nguyen Doan Minh, Anh	15	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	4:49.00	X4:57.79	
--- Vo Thuy, Phuong Nghi	14	TP Ho Chi Minh	NT	X5:08.17	
--- Phan Thi, Kim Lien	15	Dong Thap	4:45.00	DNF	

**Event 419 Girls 12-13 400 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Hoang, Linh	12	Phu Tho	4:38.00	4:36.49	
2 Le Thi, Kim Ngan	13	An Giang	4:39.00	4:36.55	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 419 Girls 12-13 400 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Truong Thanh, Truc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:40.00	4:44.33	
4 Nguyen Thanh, Thao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:45.00	4:47.43	
5 Pham Thu, Trang	13	Quang Ninh	4:44.81	4:49.85	
6 Vo Thi, Bao Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:40.00	4:55.60	
7 Vu Ngoc, Hai Bang	12	TP Ho Chi Minh	4:52.00	4:59.75	
8 Nguyen Ngoc, Bao Ngan	13	TP Ho Chi Minh	5:23.00	5:09.76	
9 Pham Chau, Hoang Ha	12	Quang Binh	5:15.00	5:13.52	
10 Vo Thi, Tuyen Nhung	12	Long An	5:20.80	5:14.34	
11 Nguyen Vo, Ngoc Han	12	Ben Tre	5:15.00	5:27.89	
12 Le Mai, Anh	12	Nam Dinh	NT	6:44.87	
--- Nguyen Thao, Nhan	13	TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	

**Event 420 Boys 14-15 1500 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	15:45.00	16:06.24	
2 Dao Nguyen, Thanh Vinh	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	16:50.00	16:40.50	
3 Ha Dai, Phu Trung	15	Can Tho	16:50.00	16:47.98	
4 Tran Gia, Phuc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	17:39.41	
5 Lam Vi, Toan	15	TP Ho Chi Minh	17:30.30	17:55.65	
6 Ngo Chi, Khang	14	Vinh Long	NT	18:08.10	

**Event 421 Boys 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:38.75	
1) Nguyen Quang, Trung Hieu 16	2) Nguyen Quoc, Thuan 17	3) Bui Minh, Khang 16	4) Trinh Truong, Vinh 17	
2 Da Nang	A	NT	3:47.35	
1) Tran Van, Nguyen Quoc 16	2) Vo Minh, Tai 17	3) Hoang Quang, Dat 16	4) Tran Hoang, The Hai 15	
3 Ha Noi	A	NT	3:50.73	
1) Le Manh, Cuong 18	2) Dao Cu, Hoang Phu 14	3) Ha Van, Toan 15	4) Nguyen Huu, Duc 17	
4 Can Tho	A	NT	3:51.05	
1) Nguyen Thanh, Son 16	2) Truong Quan, Phu 14	3) Nguyen Minh, Luan 15	4) Nguyen Tri, Phong 16	
5 Hai Phong	A	NT	3:56.07	
1) Le Nhat, Quang 17	2) Le Thanh, Dat 16	3) Pham Duc, Thanh 16	4) Nguyen Duc, Tien 16	

**Event 422 Girls 18 & Under 4x200 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	8:43.65	
1) Nguyen Kha, Nhi 16	2) Nguyen Ngoc, Thuy Tien 16	3) Le Nguyen, Nhu Quynh 16	4) Vu Thi, Phuong Anh' 16	
2 Dong Nai	A	NT	9:08.75	
1) Le Thi, Thanh Tuyen 15	2) Le Quynh, Nhu 16	3) Thach Thi, Diem My 17	4) Le Thu, Thuy 17	
3 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	9:16.70	
1) Nguyen Phuong, Thao 16	2) Nguyen Thanh, Ngoc 13	3) Do Ngoc, Hoang Lam 16	4) Nguyen Thi, Minh Ha 15	
4 Da Nang	A	NT	9:21.83	
1) Huynh Xuan Mai, Bella 16	2) Le Thi, Thuy Trang 16	3) Hoang Nguyen, Thao Nhi 15	4) Hoang Thi, Hai Yen 14	
5 Ha Noi	A	NT	10:09.76	
1) Dinh Thi, Ngoc Diep 17	2) Nguyen Thu, Thao 18	3) Le Diem, Quynh 18	4) Bui Quynh, Anh 15	

**Event 501 Boys 11 & Under 50 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Quoc, Nguyen	11	TP Ho Chi Minh	32.93	32.91	
2 Pham Quoc, Cuong	11	Ben Tre	34.00	34.18	
3 Pham Duc, Trong	11	Tien Giang	35.00	34.58	
4 Tran Minh, Khoa	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	34.50	34.96	
5 Phan Dinh, Hung	11	Quang Tri	33.00	35.52	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 501 Boys 11 & Under 50 LC Meter Backstroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Tran Van, Kiet	10	An Giang	34.00	36.65	
7 Le Trung, Hieu	11	Cong An Nhân Dân	33.00	37.69	
8 Nguyen Tien, Phuoc	11	TP Ho Chi Minh	37.00	39.25	
9 Tran Hai, Nam	9	Binh Duong	40.00	40.21	
10 Duong Dinh, Huy	10	Dong Nai	37.20	40.46	
11 Tran Phan, Dong Quan	11	An Giang	35.00	41.98	
12 Le Hai, Nam Anh	10	Thanh Hoa	NT	42.70	
13 Dang Nguyen, Hung	8	Da Nang	51.00	47.81	
--- Lê Hoang, Thien An	11	Binh Phuoc	NT	X37.75	
--- Mai Tran, Minh Trong	11	An Giang	NT	X39.87	
--- Nguyen Hoang, Kha	11	Da Nang	NT	X40.01	
--- Phu Nguyen, Phuc Hung	10	Da Nang	NT	X42.25	
--- Tran Minh, Khang	10	Thanh Hoa	NT	X46.27	
--- Le Anh, Bao Thai	10	Thanh Hoa	33.00	DQ	

**Event 502 Girls 11 & Under 50 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phung Nguyen, Bich Duyen	11	TP Ho Chi Minh	35.00	35.04	
2 Nguyen Thi, Tuong An	11	TP Ho Chi Minh	37.50	35.33	
3 Nguyen Pham, Thien Y	11	Dong Nai	36.00	36.09	
4 Le Tran, Minh Anh	10	Can Tho	39.00	38.19	
5 Tran Thi, Thanh Ha	11	Quang Binh	38.76	38.21	
6 Nguyen Tran, Thao Ngan	11	Ben Tre	38.00	39.22	
7 Ngo Thái, An	11	Hai Duong	38.00	40.86	
8 Tong Bao, Ngoc	10	Dong Nai	40.50	41.54	
9 Thieu Huynh, Ngoc Anh	10	Vinh Long	29.00	43.35	
10 Nguyen Ha, My	10	Thanh Hoa	NT	44.46	
11 Tran Thai, Bao An	11	Da Nang	NT	44.76	
12 Le Thien, Vy	11	Thanh Hoa	NT	45.03	
13 Nguyen Thanh, Quynh Giao	8	Da Nang	45.00	47.36	
14 Pham Anh, Thu	10	Dong Thap	NT	48.19	
--- Nguyen Le, Phuong Anh	11	Da Nang	NT	X43.38	
--- Phan Thi, Kim Lien	11	Thanh Hoa	NT	X44.45	
--- Chau Thi, Phuc Hung	11	Da Nang	NT	X47.30	
--- Bui Hoang, Quynh Nhu	9	Da Nang	NT	X49.18	
--- Bui Le, Minh Huyen	9	Thanh Hoa	NT	X49.90	

**Event 503 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Chí, Viet	13	Da Nang	31.00	30.70	
2 Le Dinh, Binh An	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	31.63	
3 Doan Vu, Tien Van	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	31.00	31.84	
4 Pham Phuoc, Nhan	13	TP Ho Chi Minh	31.50	32.10	
5 Bui Nguyen, Quoc Dung	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	31.00	32.84	
6 Le Chau, Tung Lam	13	Quang Binh	31.23	32.99	
7 Phan Quoc, Khanh	12	Quang Tri	32.00	33.50	
8 Nguyen Minh, Quan	12	Tien Giang	32.00	33.88	
9 Ngo Anh, Tai	12	Quang Ninh	31.20	34.23	
10 Le Gia, Phuc	13	Thanh Hoa	37.00	37.10	
*11 Le Van, Dai	12	Ha Noi	36.50	37.16	
*11 Hoang Le, Tuan Anh	13	Da Nang	36.00	37.16	
13 Bui Duy, Thang	13	Thanh Hoa	36.00	37.24	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 503 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke)**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
14	Nguyen Thanh, Thuc	12	Dong Nai	33.50	37.50	
---	Nguyen Huynh, Dong Quan	15	TP Ho Chi Minh	NT	X29.56	
---	Thai Vi, Duc	15	TP Ho Chi Minh	NT	X29.88	
---	Nguyen Hoang, Tuan Kiet	14	TT Tdtt Quan Tan Binh	NT	X31.36	
---	Nguyen Hiep, Phuoc	15	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	NT	X31.39	
---	Le Viet, Anh	15	Da Nang	NT	X32.11	
---	Vu Dai, Duong	12	Hai Phong	NT	X36.56	

**Event 504 Girls 12-13 50 LC Meter Backstroke**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Le Thi, Kim Ngan	13	An Giang	32.00	31.56	
2	Nguyen Ngoc, Huyen Tran	13	Ben Tre	31.50	31.79	
3	Luong Thi, Minh Nguyet	13	Thanh Hoa	32.00	32.37	
4	Nguyen Thi, An Binh	13	TP Ho Chi Minh	32.00	32.99	
5	Nguyen Thao, Nhan	13	TP Ho Chi Minh	34.40	33.89	
6	Cao Nguyen, Ky Duyen	13	Ben Tre	34.00	34.69	
7	Truong Thanh, Truc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	31.00	34.92	
8	Vo Thi, Tuyet Nhung	12	Long An	34.10	35.89	
9	Quach Thao, Anh	12	Can Tho	36.00	36.03	
10	Nguyen Thanh, Thao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	34.00	37.39	
11	Nguyen Quynh, Tram	12	TT Tdtt Quan Tan Phú	NT	39.23	
12	Le Huong, Giang	12	Ha Noi	37.00	39.24	
---	Nguyen Thuy, Thuy Trang	14	TP Ho Chi Minh	NT	X33.44	
---	Nguyen Kim, Ngan	14	TP Ho Chi Minh	NT	X35.18	
---	Vu Ngoc, Hai Bang	12	TP Ho Chi Minh	NT	X36.54	
---	Le Ngoc, Nhat Tan	13	Tra Vinh	NT	DQ	

**Event 505 Boys 18 & Under 50 LC Meter Backstroke Vo dich tre**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Trinh Truong, Vinh	17	TP Ho Chi Minh	27.70	27.39	
2	Le Nguyen, Thanh Dan	18	TP Ho Chi Minh	28.00	27.65	
3	Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	27.00	27.73	
4	Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	28.00	28.07	
5	Nguyen Thanh, Son	16	Can Tho	28.50	29.59	
6	Hoang Tan, Khai	16	TT Tdtt Quan 1	28.00	30.71	
7	Dao Cu, Hoang Phu	14	Ha Noi	30.00	31.12	
8	Tran Sy, Dai	18	Binh Duong	NT	32.47	
9	Pham Duc, Bao Khang	15	Da Nang	33.00	32.52	
10	Ha Van, Toan	15	Ha Noi	30.00	32.66	
---	Huynh Phuoc, Nguyen Khang	14	Da Nang	NT	X31.98	

**Event 506 Girls 18 & Under 50 LC Meter Backstroke Vo dich tre**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Le Quynh, Nhu	16	Dong Nai	30.00	29.95	
2	Nguyen Ngoc, Thuy Tien	16	TP Ho Chi Minh	29.80	30.24	
3	Do Tran, Hoang Anh	15	TP Ho Chi Minh	29.80	32.04	
4	Pham Nguyen, Nhu Y	17	Vinh Long	33.00	33.50	
5	Dinh Thi, Ngoc Diep	17	Ha Noi	31.00	33.56	
6	Nguyen Phuong, Linh	16	Vinh Long	32.50	34.26	
7	Nguyen Vu, Ngoc Anh	18	TT Tdtt Quan 1	34.00	35.59	
8	Nguyen Thu, Thao	18	Ha Noi	31.00	35.74	
9	Hoang Thi, Hai Yen	14	Da Nang	36.50	36.12	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 506 Girls 18 & Under 50 LC Meter Backstroke Vo dich tre)**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
10	Do Ngoc, Hoang Lam	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	33.00	36.59	
11	Vu Thi, Loan Thao	16	Tra Vinh	NT	38.88	
---	Nguyen Diep, Phuong Tram	23	TP Ho Chi Minh	NT	X30.32	

**Event 507 Boys 11 & Under 200 LC Meter Freestyle**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Ha Quoc, Nguyen	11	TP Ho Chi Minh	2:16.88	2:15.98	
2	Tran Minh, Khoa	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:18.00	2:17.26	
3	Pham Duc, Trong	11	Tien Giang	2:19.00	2:17.68	
4	Le Anh, Bao Thai	10	Thanh Hoa	2:29.00	2:25.40	
5	Tran Phan, Dong Quan	11	An Giang	2:23.00	2:25.91	
6	Tran Phi, Long	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:17.00	2:37.61	
7	Mai Tran, Minh Trong	11	An Giang	2:25.00	2:39.60	
8	Nguyen Tien, Phuoc	11	TP Ho Chi Minh	2:34.00	2:39.93	
9	Le Hai, Nam Anh	10	Thanh Hoa	NT	2:48.74	
10	Bui Phan, Ngoc Bao	10	Da Nang	2:48.00	2:49.63	
11	Duong Dinh, Huy	10	Dong Nai	2:35.00	2:52.10	
12	Chau Ba, Hoang Anh	11	Da Nang	2:50.00	3:02.50	
---	Nguyen Hoang, Kha	11	Da Nang	NT	X2:44.22	
---	Tran Thai, Tuong	11	Da Nang	NT	X2:50.37	
---	Tran Hai, Nam	9	Binh Duong	2:45.00	DQ	
---	Phan Dinh, Hung	11	Quang Tri	NT	DNF	

**Event 508 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Banh Tien, Hung	13	TP Ho Chi Minh	2:06.00	2:04.79	
2	Bui Nguyen, Quoc Dung	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:02.00	2:09.73	
3	Nguyen Chi, Viet	13	Da Nang	2:12.00	2:10.91	
4	Nguyen Thanh, Thuc	12	Dong Nai	2:08.00	2:10.96	
5	Phan Quoc, Khanh	12	Quang Tri	2:11.00	2:11.23	
6	Doan Vu, Tien Van	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	2:11.69	
7	Pham Phuoc, Nhan	13	TP Ho Chi Minh	2:08.00	2:11.71	
8	Le Dinh, Binh An	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:10.00	2:11.87	
9	Ngo Anh, Tai	12	Quang Ninh	2:14.62	2:12.60	
10	Nguyen Minh, Quan	12	Tien Giang	2:12.00	2:13.83	
11	Ngo Chi, Tuong	13	Vinh Long	2:12.00	2:20.17	
12	Le Pham, Ngoc Thach	12	Ben Tre	2:20.00	2:22.36	
13	Nguyen Vu, Phi Long	12	TT Tdtt Quan Tan Phu	2:30.00	2:23.04	
14	Nguyen Xuan, Huy	12	Thanh Hoa	2:20.00	2:25.47	
15	Nguyen Quoc, Cuong	13	Quang Binh	2:37.53	2:26.93	
16	Le Minh, Khoi	13	Ha Noi	2:25.00	2:29.16	
17	Nguyen Tran, Gia Huy	13	Nam Dinh	NT	2:38.54	
18	Le Gia, Phuc	13	Thanh Hoa	2:22.00	2:39.11	
19	Nguyen Quang, Dung	12	Quang Binh	2:40.12	2:45.57	
20	Le Thanh, Long	12	Nam Dinh	NT	2:58.74	
---	Nguyen Anh, Quan	13	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	2:14.00	X2:16.21	
---	Nguyen Thanh, Phong	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:20.16	
---	Hoang Le, Tuan Anh	13	Da Nang	NT	X2:24.46	
---	Nguyen Nam, Thanh	12	Da Nang	NT	X2:25.25	
---	Bui Duy, Thang	13	Thanh Hoa	NT	X2:30.97	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****Event 509 Boys 14-15 200 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:53.00	2:00.26	
2 Mai Duc, Hieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:00.00	2:01.27	
3 Dao Nguyen, Thanh Vinh	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:00.00	2:03.92	
4 Nguyen Huynh, Dong Quan	15	TP Ho Chi Minh	2:03.00	2:04.48	
*5 Ha Dai, Phu Trung	15	Can Tho	2:04.00	2:09.25	
*5 Ngo Ba, Gia Kiet	14	Hai Phong	2:06.00	2:09.25	
7 Dang Nguyen, Khoi	14	TT Tdtt Q Binh Thanh	2:07.00	2:11.32	
8 Duong Minh, Quan	14	TT Tdtt Quan Tan Phú	2:07.00	2:11.89	
9 Ngo Chi, Khang	14	Vinh Long	NT	2:15.98	
10 Pham Tuan, Minh	15	Ha Noi	2:16.00	2:16.07	
11 Ha Huy, Tien	15	Ha Noi	2:10.00	2:16.32	
12 Trinh Dinh, Hieu	15	Binh Duong	NT	2:23.03	
13 Pham Nguyen, Quoc Thai	14	Da Nang	2:22.00	2:31.92	
--- Tran Gia, Phuc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:09.71	
--- Duong Tan, Minh Phuc	15	Da Nang	NT	X2:11.66	
--- Vu Gia, Khoa	15	Ha Noi	NT	X2:17.03	
--- Dang Van, Hoang	14	Da Nang	NT	X2:26.46	

**Event 510 Boys 18 & Under 200 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Van, Nguyen Quoc	16	Da Nang	1:52.00	1:51.98	
2 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:51.00	1:52.54	
3 Bui Minh, Khang	16	TP Ho Chi Minh	1:56.00	1:58.18	
4 Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	1:58.33	
5 Nguyen Hoang, Dang	16	An Giang	1:58.00	1:58.89	
6 Trinh Truong, Vinh	17	TP Ho Chi Minh	1:57.00	2:00.33	
7 Ngo Minh, Chien	17	Quang Binh	1:56.76	2:00.94	
8 Doan Nguyen, Huy Dat	16	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	2:00.00	2:01.27	
9 Vo Minh, Tai	17	Da Nang	2:03.00	2:05.54	
10 Dao Cu, Hoang Phu	14	Ha Noi	2:10.00	2:13.50	
11 Le Diep, Chi Nguyen	17	Tra Vinh	NT	2:16.40	
12 Ha Van, Toan	15	Ha Noi	2:08.00	2:19.10	
13 Nguyen Duc, Tien	16	Hai Phong	2:10.00	2:29.29	
--- Do Tran, An	16	TP Ho Chi Minh	NT	X1:58.78	
--- Nguyen Quang, Trung Hieu	16	TP Ho Chi Minh	NT	X2:01.44	
--- Nguyen Quoc, Thuan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X2:05.94	
--- Hoang Quang, Dat	16	Da Nang	NT	X2:08.38	
--- Pham Duc, Bao Khang	15	Da Nang	NT	X2:08.92	
--- Tran Hoang, The Hai	15	Da Nang	NT	X2:14.86	
--- Nguyen Phan, Nhat Quang	16	TP Ho Chi Minh	NT	X2:18.77	
--- Lê Hoang, Thien An	11	Binh Phuoc	NT	X2:50.56	
--- Pham Duc, Thanh	16	Hai Phong	2:10.00	DNF	

**Event 511 Boys 18 & Over 200 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ngo Dinh, Chuyen	23	Quang Ninh	1:52.83	1:52.49	
2 Do Ngoc, Vinh	20	Ha Noi	1:50.00	1:52.72	
3 Nguyen Viet, Tuong	20	Da Nang	1:51.00	1:52.89	

**Event 512 Girls 14-15 200 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	15	Dong Thap	2:18.00	2:16.34	

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024

## Results

**(Event 512 Girls 14-15 200 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Nguyen Le, Gia Han	14	Dong Nai	2:24.00	2:22.64	
3 Nguyen Thuy, Hien	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:22.00	2:27.48	
4 Vo Thuy, Phuong Nghi	14	TP Ho Chi Minh	2:40.00	2:45.10	
5 Phan Thi, Kim Lien	15	Dong Thap	NT	2:58.59	
--- Dang Nguyen, Vy	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:34.82	
--- Tran Ngoc, Bang Tam	15	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	2:30.00	X2:39.73	
--- Nguyen Ngoc, Bao Ngan	13	TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	

**Event 513 Boys 14-15 200 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:02.00	2:05.26	
2 Ha Dai, Phu Trung	15	Can Tho	2:12.00	2:13.74	
3 Nguyen Khoi, Nguyen	15	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	2:15.00	2:15.26	
4 Nguyen Duy, Khang	14	TP Ho Chi Minh	2:15.00	2:16.48	
5 Ngo Chi, Khang	14	Vinh Long	2:16.00	2:18.81	
6 Nguyen Thanh, Dat	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:07.00	2:18.84	
7 Mai Duc, Hieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:15.00	2:20.68	
8 Le Xuan, An	14	Ha Noi	2:20.00	2:32.55	
--- Nguyen Thai, Binh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:26.08	

**Event 514 Girls 18 & Under 200 LC Meter Butterfly Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Thuy Trang	16	Da Nang	2:18.00	2:20.77	
2 Le Thu, Thuy	17	Dong Nai	2:28.00	2:30.50	
3 Le Nguyen, Nhu Quynh	16	TP Ho Chi Minh	2:32.35	2:34.25	
4 Ho Quynh, Anh	13	TP Ho Chi Minh	2:32.00	2:39.14	
--- Nguyen Vu, Ngoc Anh	18	TT Tdtt Quan 1	2:42.00	DNF	
--- Nguyen Thanh, Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:30.00	DNF	

**Event 515 Boys 18 & Under 200 LC Meter Butterfly Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:00.00	2:03.85	
2 Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	2:06.42	
3 Nguyen Tri, Phong	16	Can Tho	2:04.00	2:07.06	
4 Ngo Minh, Chien	17	Quang Binh	NT	2:09.62	
5 Lieu Chi, Vy	16	An Giang	2:10.00	2:09.67	
6 Hoang Tan, Ngoc Minh	16	TP Ho Chi Minh	2:05.78	2:11.43	
7 Nguyen Phan, Nhat Quang	16	TP Ho Chi Minh	2:07.00	2:13.08	
8 Hoang Tan, Khai	16	TT Tdtt Quan 1	2:15.00	2:15.93	
9 Hoang Quang, Dat	16	Da Nang	2:12.00	2:21.55	
10 Le Thanh, Dat	16	Hai Phong	2:15.00	2:25.85	

**Event 516 Girls 18 & Over 200 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	19	Long An	2:16.70	2:12.98	
2 Nguyen Diep, Phuong Tram	23	TP Ho Chi Minh	2:18.00	2:28.77	
3 Vu Thi, Phuong Anh	23	TP Ho Chi Minh	2:22.00	2:31.19	
4 Hoang Thi, Trang	23	Thanh Hoa	NT	2:39.51	

**Event 517 Boys 18 & Over 200 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Ngoc, Vinh	20	Ha Noi	2:04.00	2:03.50	
2 Cao Van, Dung	21	Ha Noi	2:02.00	2:04.57	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 517 Boys 18 & Over 200 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Ho Nguyen, Duy Khoa	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:00.00	2:06.35	
--- Nguyen Viet, Tuong	20	Da Nang	2:00.00	DNF	

**Event 518 Girls 14-15 800 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	9:04.00	9:14.93	
2 Le Huynh, Tu Uyen	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	9:05.00	9:16.93	
3 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	15	Dong Thap	9:08.00	9:26.48	
4 Phan Thi, Thuy An	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	9:30.00	9:48.26	
5 Nguyen Thuy, Thuy Trang	14	TP Ho Chi Minh	9:50.00	10:00.38	
6 Le Bao, Linh	14	TP Ho Chi Minh	10:00.00	10:09.79	
--- Tran Ngoc, Bang Tam	15	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	10:05.00	X10:32.45	
--- Phan Thi, Kim Lien	15	Dong Thap	9:40.00	DNF	

**Event 519 Boys 18 & Under 4x200 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	7:59.40	
1) Bui Minh, Khang 16	2) Nguyen Quang, Trung Hieu 16	3) Do Tran, An 16	4) Trinh Truong, Vinh 17	
2 Da Nang	A	NT	8:20.65	
1) Tran Van, Nguyen Quoc 16	2) Vo Minh, Tai 17	3) Pham Duc, Bao Khang 15	4) Hoang Quang, Dat 16	
3 Can Tho	A	NT	8:25.04	
1) Nguyen Thanh, Son 16	2) Nguyen Minh, Luan 15	3) Truong Quan, Phu 14	4) Nguyen Tri, Phong 16	
4 Ha Noi	A	NT	8:32.18	
1) Le Manh, Cuong 18	2) Ha Van, Toan 15	3) Dao Cu, Hoang Phu 14	4) Nguyen Huu, Duc 17	
5 Hai Phong	A	NT	9:25.58	
1) Le Nhat, Quang 17	2) Pham Duc, Thanh 16	3) Le Thanh, Dat 16	4) Nguyen Duc, Tien 16	

**Event 520 Girls 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:03.26	
1) Nguyen Kha, Nhi 16	2) Vu Thi, Phuong Anh' 16	3) Le Nguyen, Nhu Quynh 16	4) Ho Quynh, Anh 13	
2 Dong Nai	A	NT	4:06.13	
1) Le Thi, Thanh Tuyen 15	2) Le Quynh, Nhu 16	3) Thach Thi, Diem My 17	4) Le Thu, Thuy 17	
3 Da Nang	A	NT	4:13.17	
1) Huynh Xuan Mai, Bella 16	2) Le Thi, Thuy Trang 16	3) Hoang Thi, Hai Yen 14	4) Hoang Nguyen, Thao Nhi 15	
4 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	4:17.86	
1) Nguyen Phuong, Thao 16	2) Nguyen Thanh, Ngoc 13	3) Do Ngoc, Hoang Lam 16	4) Nguyen Thi, Minh Ha 15	
5 Ha Noi	A	NT	4:24.59	
1) Bui Quynh, Anh 15	2) Dinh Thi, Ngoc Diep 17	3) Le Diem, Quynh 18	4) Nguyen Thu, Thao 18	

**Event 601 Boys 11 & Under 50 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Quoc, Nguyen	11	TP Ho Chi Minh	29.29	29.87	
2 Pham Duc, Trong	11	Tien Giang	30.50	31.31	
3 Tran Minh, Khoa	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	30.50	32.87	
4 Le Anh, Bao Thai	10	Thanh Hoa	31.00	33.00	
5 Tran Phi, Long	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	31.00	33.78	
6 Nguyen Tien, Phuoc	11	TP Ho Chi Minh	34.00	35.16	
7 Bui Phan, Ngoc Bao	10	Da Nang	42.00	36.57	
8 Tran Hai, Nam	9	Binh Duong	35.00	36.73	
*9 Tran Phan, Dong Quan	11	An Giang	34.00	37.57	
*9 Nguyen The, Anh	9	Quang Binh	33.54	37.57	
11 Mai Tran, Minh Trong	11	An Giang	36.00	39.16	
12 Le Trung, Hieu	11	Cong An Nhân Dân	55.00	39.80	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 601 Boys 11 & Under 50 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
13 Dang Nguyen, Hung	8	Da Nang	47.00	49.64	
--- Lê Hoang, Thien An	11	Binh Phuoc	NT	X37.32	
--- Nguyen Hoang, Kha	11	Da Nang	NT	X39.79	
--- Phu Nguyen, Phuc Hung	10	Da Nang	NT	X39.89	
--- Tran Thai, Tuong	11	Da Nang	NT	X44.76	
--- Huynh Ngoc, Bao	11	Da Nang	NT	X45.70	

**Event 602 Girls 11 & Under 50 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Tran, Minh Anh	10	Can Tho	32.00	32.90	
2 Tran Thi, Thanh Ha	11	Quang Binh	31.54	33.25	
3 Nguyen Thi, Tuong An	11	TP Ho Chi Minh	34.00	33.89	
4 Ngo Thái, An	11	Hai Duong	32.00	33.97	
5 Phung Nguyen, Bich Duyen	11	TP Ho Chi Minh	35.00	34.87	
6 Nguyen Pham, Thien Y	11	Dong Nai	35.00	36.00	
7 Bui Ngoc, Lan Anh	11	Ben Tre	36.00	37.92	
8 Tong Bao, Ngoc	10	Dong Nai	38.20	40.09	
9 Chau Thi, Phuc Hung	11	Da Nang	50.00	42.86	
10 Thieu Huynh, Ngoc Anh	10	Vinh Long	38.00	42.96	
11 Bui Hoang, Quynh Nhu	9	Da Nang	49.00	45.58	
12 Phan Thi, Kim Lien	11	Thanh Hoa	NT	49.29	
--- Nguyen Ha, My	10	Thanh Hoa	NT	X41.89	
--- Tran Ngoc, Bao Lam	9	Da Nang	NT	X44.31	
--- Le Mai, Anh	10	Da Nang	NT	X45.60	
--- Le Thien, Vy	11	Thanh Hoa	NT	DQ	

**Event 603 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	13	TP Ho Chi Minh	27.50	29.15	
2 Nguyen Chi, Viet	13	Da Nang	29.00	29.44	
3 Doan Vu, Tien Van	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	29.61	
4 Bui Nguyen, Quoc Dung	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	29.00	29.67	
5 Le Chau, Tung Lam	13	Quang Binh	29.45	29.68	
6 Nguyen Minh, Quan	12	Tien Giang	30.50	30.35	
7 Nguyen Thai, Binh	13	TP Ho Chi Minh	30.56	30.46	
8 Mach Trieu, Phong	13	Clb Ky Dong	30.00	30.96	
9 Ngo Chi, Tuong	13	Vinh Long	30.00	31.04	
10 Phan Quoc, Khanh	12	Quang Tri	30.50	31.31	
11 Nguyen Thanh, Phong	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	30.50	31.70	
12 Nguyen Tuan, Kiet	13	Nam Dinh	NT	31.76	
13 Le Gia, Phuc	13	Thanh Hoa	29.00	31.99	
14 Ngo Anh, Tai	12	Quang Ninh	30.02	32.74	
15 Nguyen Thanh, Thuc	12	Dong Nai	31.50	32.75	
16 Bui Duy, Thang	13	Thanh Hoa	32.00	32.91	
17 Le Pham, Ngoc Thach	12	Ben Tre	32.00	33.00	
18 Tran Gia, Phúc	12	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	31.50	33.33	
19 Le Van, Dai	12	Ha Noi	34.00	35.23	
20 Nguyen Quang, Dung	12	Quang Binh	32.67	35.41	
21 Nguyen Gia, Bao	13	Ha Noi	34.00	35.64	
--- Nguyen Huynh, Dong Quan	15	TP Ho Chi Minh	NT	X26.98	
--- Nguyen Duy, Khang	14	TP Ho Chi Minh	NT	X28.23	
--- Dang Nguyen, Khoi	14	TT Tdtt Q Binh Thanh	NT	X29.10	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 603 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Anh, Quan	13	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	29.00	X29.18	
--- Bui Gia, Bao	14	Da Nang	NT	X30.67	
--- Nguyen Nam, Thanh	12	Da Nang	NT	X33.23	
--- Le Dinh, Binh An	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X33.41	
--- Vu Dai, Duong	12	Hai Phong	NT	X33.60	

**Event 604 Girls 12-13 50 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, Bao Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	30.00	29.95	
2 Le Thi, Kim Ngan	13	An Giang	30.00	30.32	
3 Truong Thanh, Truc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	30.41	
4 Nguyen Hoang, Linh	12	Phu Tho	29.50	30.77	
5 Nguyen Thao, Nhan	13	TP Ho Chi Minh	31.94	31.26	
6 Nguyen Ngoc, Huyen Tran	13	Ben Tre	30.00	31.39	
7 Pham Thu, Trang	13	Quang Ninh	30.50	31.42	
8 Nguyen Vuong, Gia Ky	12	Ben Tre	32.00	31.76	
9 Dang Nguyen, Vy	13	TP Ho Chi Minh	30.88	32.20	
10 Nguyen Thanh, Thao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	31.00	33.54	
11 Tran Thi, Ngoc Nhi	13	Da Nang	33.00	34.16	
12 Quach Thao, Anh	12	Can Tho	34.00	35.60	
13 Le Huong, Giang	12	Ha Noi	33.00	35.83	
14 Le Mai, Anh	12	Nam Dinh	NT	42.51	
--- Vo Thuy, Phuong Nghi	14	TP Ho Chi Minh	NT	X31.97	
--- Nguyen Ngoc, Bao Ngan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X33.06	
--- Nguyen Thi, An Binh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X36.07	

**Event 605 Boys 18 & Under 50 LC Meter Butterfly Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	25.00	25.50	
2 Tran Van, Nguyen Quoc	16	Da Nang	26.00	26.02	
3 Lieu Chi, Vy	16	An Giang	26.00	26.17	
4 Nguyen Phan, Nhat Quang	16	TP Ho Chi Minh	26.00	26.21	
5 Hoang Tan, Ngoc Minh	16	TP Ho Chi Minh	26.20	26.91	
6 Hoang Tan, Khai	16	TT Tdtt Quan 1	26.00	26.92	
7 Nguyen Huu, Duc	17	Ha Noi	26.50	26.96	
8 Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	26.00	26.98	
9 Do Tran, Hoang Loc	17	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	26.70	27.52	
*10 Nguyen Tri, Phong	16	Can Tho	26.50	27.74	
*10 Ngo Minh, Chien	17	Quang Binh	58.70	27.74	
12 Nguyen Thanh, Son	16	Can Tho	26.50	28.11	
13 Ha Van, Toan	15	Ha Noi	26.60	28.17	
14 Le Nhat, Quang	17	Hai Phong	26.80	28.18	
15 Doan Nguyen, Huy Dat	16	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	26.70	28.27	
16 Vo Minh, Tai	17	Da Nang	27.00	28.75	
17 Tran Sy, Dai	18	Binh Duong	30.20	29.42	
18 Pham Tuan, Anh	16	Thua Thien Hue	NT	30.12	
19 Le Thanh, Dat	16	Hai Phong	26.90	30.14	
20 Ho Hoang, Khanh	17	Tra Vinh	28.00	30.21	
21 Le Diep, Chi Nguyen	17	Tra Vinh	NT	33.15	
--- Tran Anh, Tu	16	TP Ho Chi Minh	NT	X28.00	
--- Dao Cu, Hoang Phu	14	Ha Noi	NT	X28.38	
--- Duong Tan, Minh Phuc	15	Da Nang	NT	X28.59	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 605 Boys 18 & Under 50 LC Meter Butterfly Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Hoang Quang, Dat	16	Da Nang	NT	X28.75	
--- Nguyen Thai, Bao	14	Da Nang	NT	X29.96	
--- Phu Nguyen, Gia Thinh	14	Da Nang	NT	X30.83	
--- Tran Hoang, The Hai	15	Da Nang	NT	X30.93	

**Event 606 Girls 18 & Under 50 LC Meter Butterfly Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Quynh, Nhu	16	Dong Nai	28.30	28.15	
2 Nguyen Kha, Nhi	16	TP Ho Chi Minh	29.11	28.79	
3 Vu Thi, Phuong Anh'	16	TP Ho Chi Minh	29.72	29.85	
4 Le Thi, Thuy Trang	16	Da Nang	28.00	30.19	
5 Huynh Xuan Mai, Bella	16	Da Nang	31.00	31.58	
6 Lam Gia, Han	16	Clb Ky Dong	31.00	32.80	
7 Nguyen Thanh, Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	33.00	
8 Nguyen Vu, Ngoc Anh	18	TT Tdtt Quan 1	30.00	33.54	
9 Nguyen Thu, Thao	18	Ha Noi	30.00	33.84	
--- Ho Quynh, Anh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X30.80	
--- Hoang Nguyen, Thao Nhi	15	Da Nang	NT	X32.79	

**Event 607 Boys 11 & Under 200 LC Meter IM**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Duc, Trong	11	Tien Giang	2:40.00	2:34.27	
2 Tran Minh, Khoa	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	2:34.42	
3 Tran Phi, Long	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:35.00	2:51.34	
4 Nguyen Tien, Phuoc	11	TP Ho Chi Minh	2:50.00	2:56.80	
5 Tran Phan, Dong Quan	11	An Giang	2:50.00	2:58.69	
6 Duong Dinh, Huy	10	Dong Nai	3:00.08	3:10.27	
7 Tran Van, Kiet	10	An Giang	2:51.00	3:11.74	
--- Mai Tran, Minh Trong	11	An Giang	NT	X3:08.75	
--- Ha Quoc, Nguyen	11	TP Ho Chi Minh	2:35.32	DQ	
--- Tran Hai, Nam	9	Binh Duong	NT	DQ	
--- Le Anh, Bao Thai	10	Thanh Hoa	2:52.00	DQ	

**Event 608 Girls 11 & Under 200 LC Meter IM**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Tran, Minh Anh	10	Can Tho	2:45.00	2:40.72	
2 Tran Thi, Thanh Ha	11	Quang Binh	2:42.76	2:44.33	
3 Nguyen Thi, Tuong An	11	TP Ho Chi Minh	2:45.00	2:51.06	
4 Nguyen Pham, Thien Y	11	Dong Nai	2:45.00	2:51.66	
5 Nguyen Ngoc, Tram Anh	11	TP Ho Chi Minh	3:00.00	2:56.04	
6 Le Thien, Vy	11	Thanh Hoa	NT	3:09.46	
7 Tong Bao, Ngoc	10	Dong Nai	2:50.00	3:15.52	
8 Phan Thi, Kim Lien	11	Thanh Hoa	NT	3:36.79	
--- Phung Nguyen, Bich Duyen	11	TP Ho Chi Minh	NT	X3:02.39	
--- Nguyen Ha, My	10	Thanh Hoa	NT	X3:19.70	

**Event 609 Boys 12-13 200 LC Meter IM**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	13	TP Ho Chi Minh	2:19.00	2:18.55	
2 Pham Phuoc, Nhan	13	TP Ho Chi Minh	2:19.00	2:20.79	
3 Bui Nguyen, Quoc Dung	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:12.00	2:20.85	
4 Doan Vu, Tien Van	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:25.00	2:28.66	
5 Phan Quoc, Khanh	12	Quang Tri	2:34.00	2:30.47	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 609 Boys 12-13 200 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Ngo Anh, Tai	12	Quang Ninh	2:28.62	2:31.48	
7 Nguyen Thanh, Phong	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:28.00	2:31.74	
8 Nguyen Minh, Quan	12	Tien Giang	2:32.00	2:34.24	
9 Le Chau, Tung Lam	13	Quang Binh	NT	2:34.43	
10 Nguyen Thanh, Thuc	12	Dong Nai	2:30.00	2:36.98	
11 Nguyen Vu, Phi Long	12	TT Tdtt Quan Tan Phú	2:47.00	2:40.11	
12 Le Pham, Ngoc Thach	12	Ben Tre	NT	2:40.88	
13 Tran Gia, Phuc	12	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	2:44.00	2:42.75	
14 Le Gia, Phuc	13	Thanh Hoa	2:39.00	2:45.21	
15 Bui Duy, Thang	13	Thanh Hoa	2:40.00	2:52.81	
16 Le Van, Dai	12	Ha Noi	2:50.00	2:56.34	
17 Nguyen Gia, Bao	13	Ha Noi	2:50.00	2:59.08	
--- Ha Quoc, Toan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:27.70	
--- Nguyen Thai, Binh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:33.21	
--- Le Dinh, Binh An	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:37.50	
--- Le Minh, Khoi	13	Ha Noi	NT	X2:47.97	
--- Nguyen Quoc, Cuong	13	Quang Binh	2:32.76	DQ	

**Event 610 Girls 12-13 200 LC Meter IM**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Kim Ngan	13	An Giang	2:29.00	2:29.09	
2 Truong Thanh, Truc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:30.00	2:33.09	
3 Vo Thi, Bao Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:30.00	2:33.67	
4 Nguyen Hoang, Linh	12	Phu Tho	2:34.00	2:35.24	
5 Nguyen Thanh, Thao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	2:38.28	
6 Vu Ngoc, Hai Bang	12	TP Ho Chi Minh	2:38.13	2:38.91	
7 Pham Chau, Hoang Ha	12	Quang Binh	2:42.50	2:42.77	
8 Nguyen Vuong, Gia Ky	12	Ben Tre	2:41.00	2:45.07	
9 Nguyen Thi, An Binh	13	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:47.70	
10 Vo Thi, Tuyet Nhung	12	Long An	2:38.36	2:51.20	
11 Cao Nguyen, Ky Duyen	13	Ben Tre	2:49.00	2:53.44	
12 Le Ngoc, Nhat Tan	13	Tra Vinh	NT	3:21.23	
--- Dang Nguyen, Vy	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:43.79	
--- Nguyen Thao, Nhan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:44.09	
--- Nguyen Ngoc, Bao Ngan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:45.19	
--- Nguyen Vo, Ngoc Han	12	Ben Tre	NT	X3:00.43	
--- Nguyen Quynh, Tram	12	TT Tdtt Quan Tan Phú	2:50.00	DNF	

**Event 611 Boys 14-15 200 LC Meter IM**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:05.00	2:09.35	
2 Mai Duc, Hieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:15.00	2:15.37	
3 Ha Dai, Phu Trung	15	Can Tho	2:16.00	2:18.68	
4 Nguyen Khoi, Nguyen	15	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	2:23.00	2:21.94	
5 Thai Vi, Duc	15	TP Ho Chi Minh	2:18.00	2:23.01	
6 Nguyen Hiep, Phuoc	15	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	2:20.00	2:24.61	
7 Ngo Ba, Gia Kiet	14	Hai Phong	2:25.00	2:25.88	
8 Nguyen Thanh, Dat	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:11.00	2:27.30	
9 Dang Nguyen, Khoi	14	TT Tdtt Q Binh Thanh	2:27.00	2:28.36	
10 Nguyen Hoang, Tuan Kiet	14	TT Tdtt Quan Tan Binh	2:29.00	2:28.56	
11 Vo Van, Tien	14	Dong Thap	2:18.00	2:28.91	
12 Ha Huy, Tien	15	Ha Noi	2:25.00	2:28.96	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 611 Boys 14-15 200 LC Meter IM)**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
13	Duong Minh, Quan	14	TT Tdtt Quan Tan Phú	2:28.00	2:30.63	
---	Lam Vi, Toan	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:30.92	
---	Pham Tuan, Minh	15	Ha Noi	NT	X2:32.04	
---	Phu Nguyen, Gia Thinh	14	Da Nang	NT	X2:37.65	
---	Vu Gia, Khoa	15	Ha Noi	NT	XDQ	
---	Le Xuan, An	14	Ha Noi	2:26.00	DQ	
---	Vo Phi, Khanh	14	TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	

**Event 612 Girls 14-15 200 LC Meter IM**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Nguyen Thuy, Hien	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:20.00	2:21.64	
2	Nguyen Ngoc, Tuyet Han	15	Dong Thap	2:20.00	2:23.68	
3	Le Huynh, Tu Uyen	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:21.00	2:31.33	
4	Nguyen Le, Gia Han	14	Dong Nai	2:25.00	2:35.38	
5	Le Ngoc, Mai Phuong	14	TP Ho Chi Minh	2:33.00	2:38.57	
6	Nguyen Ngoc, Giang	15	Ha Noi	2:39.00	2:42.88	
7	Nguyen Thi, Anh Ngoc	14	Ha Noi	2:39.00	2:46.50	
8	Tran Thach, Huu Ngoc	14	Tra Vinh	NT	3:23.76	
---	Nguyen Doan Minh, Anh	15	Hiep Hoi The Thao Duoi Nuoc VN	2:38.00	X2:37.15	
---	Nguyen Thuy, Thuy Trang	14	TP Ho Chi Minh	NT	X2:39.92	
---	Vo Thuy, Phuong Nghi	14	TP Ho Chi Minh	NT	X2:43.39	
---	Le Bao, Linh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X2:49.07	
---	Hoang Thuy, Nhi	14	Ha Noi	NT	X3:05.89	
---	Nguyen Kim, Ngan	14	TP Ho Chi Minh	2:30.00	DQ	
---	Phan Thi, Kim Lien	15	Dong Thap	2:35.00	DQ	

**Event 613 Boys 18 & Under 200 LC Meter IM Vo dich tre**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:02.00	2:09.10	
2	Trinh Truong, Vinh	17	TP Ho Chi Minh	2:13.62	2:10.46	
3	Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	2:12.72	
4	Nguyen Hoang, Dang	16	An Giang	2:12.00	2:13.33	
5	Bui Minh, Khang	16	TP Ho Chi Minh	2:12.00	2:15.06	
6	Do Tran, Hoang Loc	17	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	2:18.00	2:20.46	
7	Pham Duc, Bao Khang	15	Da Nang	2:26.00	2:27.08	
8	Tran Sy, Dai	18	Binh Duong	NT	2:40.91	
---	Hoang Tan, Ngoc Minh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X2:20.40	
---	Lieu Chi, Vy	16	An Giang	2:12.00	DQ	
---	Nguyen Tri, Phong	16	Can Tho	2:14.00	DQ	
---	Dao Cu, Hoang Phu	14	Ha Noi	2:26.00	DNF	
---	Ha Van, Toan	15	Ha Noi	2:15.00	DNF	

**Event 614 Girls 18 & Under 200 LC Meter IM Vo dich tre**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Le Thi, Thuy Trang	16	Da Nang	2:24.00	2:26.11	
2	Vu Thi, Phuong Anh'	16	TP Ho Chi Minh	2:29.04	2:29.58	
3	Le Thu, Thuy	17	Dong Nai	2:30.00	2:32.34	
4	Bui Quynh, Anh	15	Ha Noi	2:35.00	2:33.73	
5	Nguyen Phuong, Thao	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:30.00	2:36.75	
6	Huynh Xuan, Uyen	14	TP Ho Chi Minh	2:36.07	2:39.39	
7	Nguyen Vu, Ngoc Anh	18	TT Tdtt Quan 1	2:38.00	2:45.60	
---	Ho Quynh, Anh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:44.12	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****(Event 614 Girls 18 & Under 200 LC Meter IM Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Hoang Nguyen, Thao Nhi	15	Da Nang	NT	X2:49.59	
--- Hoang Thi, Hai Yen	14	Da Nang	NT	X2:54.41	
--- Le Nguyen, Nhu Quynh	16	TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	

**Event 615 Boys 18 & Over 200 LC Meter IM**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Van, Dung	21	Ha Noi	2:06.00	2:07.48	
2 Do Ngoc, Vinh	20	Ha Noi	2:07.00	2:09.67	
3 Le Thanh, Duoc	20	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:06.00	2:11.84	
--- Le Trong, Phuc	19	An Giang	2:10.00	DQ	

**Event 616 Girls 18 & Over 200 LC Meter IM**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	19	Long An	2:18.90	2:18.46	
2 Pham Thi, Van	19	Thanh Hoa	2:20.00	2:27.87	
3 Vu Thi, Phuong Anh	23	TP Ho Chi Minh	2:25.00	2:29.98	
4 Hoang Thi, Trang	23	Thanh Hoa	2:22.00	2:33.24	
--- Nguyen Diep, Phuong Tram	23	TP Ho Chi Minh	2:18.00	DNF	

**Event 617 Boys 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	8:04.00	8:07.35	
2 Tran Van, Nguyen Quoc	16	Da Nang	8:16.00	8:22.47	
3 Mai Tran, Tuan Anh	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	8:05.00	8:31.42	
4 Nguyen Hoang, Dang	16	An Giang	8:30.00	8:33.63	
5 Do Tran, An	16	TP Ho Chi Minh	8:48.00	8:37.08	
6 Ngo Minh, Chien	17	Quang Binh	8:30.12	8:47.03	
7 Ta Viet, Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	8:15.00	8:47.47	
8 Doan Nguyen, Huy Dat	16	TT Tdtt Quan Phú Nhuận	8:52.00	8:55.44	
--- Nguyen Tri, Phong	16	Can Tho	8:30.00	DNF	
--- Bui Minh, Khang	16	TP Ho Chi Minh	8:30.00	DNF	

**Event 618 Girls 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kha, Nhi	16	TP Ho Chi Minh	9:11.84	9:24.10	
2 Le Thu, Thuy	17	Dong Nai	9:10.00	9:33.42	
3 Vu Thi, Phuong Anh'	16	TP Ho Chi Minh	9:37.83	10:02.47	
--- Nguyen Quynh, Tram	12	TT Tdtt Quan Tan Phú	NT	X10:46.07	
--- Nguyen Thanh, Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	9:50.00	DNF	

**Event 619 Boys 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:58.50	
1) Trinh Truong, Vinh 17	2) Bui Si, Nhat 17	3) Nguyen Phan, Nhat Quang 16	4) Nguyen Quang, Trung Hieu 16	
2 Ha Noi	A	NT	4:13.31	
1) Dao Cu, Hoang Phu 14	2) Le Manh, Cuong 18	3) Nguyen Huu, Duc 17	4) Ha Van, Toan 15	
3 Can Tho	A	NT	4:14.39	
1) Nguyen Thanh, Son 16	2) Nguyen Minh, Luan 15	3) Nguyen Tri, Phong 16	4) Truong Quan, Phu 14	
4 Da Nang	A	NT	4:17.18	
1) Tran Van, Nguyen Quoc 16	2) Vo Minh, Tai 17	3) Hoang Quang, Dat 16	4) Pham Duc, Bao Khang 15	
5 Hai Phong	A	NT	4:36.16	
1) Nguyen Duc, Tien 16	2) Pham Duc, Thanh 16	3) Le Thanh, Dat 16	4) Le Nhat, Quang 17	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2024 - 05/07/2024 to 10/07/2024****Results****Event 620 Girls 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay**

<b>Team</b>	<b>Relay</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:34.25	
1) Nguyen Ngoc, Thuy Tien 16	2) Huynh Xuan, Uyen 14	3) Nguyen Kha, Nhi 16	4) Vu Thi, Phuong Anh' 16	
2 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	4:46.29	
1) Do Ngoc, Hoang Lam 16	2) Nguyen Thi, Minh Ha 15	3) Nguyen Thanh, Ngoc 13	4) Nguyen Phuong, Thao 16	
3 Da Nang	A	NT	4:48.61	
1) Hoang Thi, Hai Yen 14	2) Le Thi, Thuy Trang 16	3) Huynh Xuan Mai, Bella 16	4) Hoang Nguyen, Thao Nhi 15	
4 Ha Noi	A	NT	4:54.69	
1) Nguyen Thu, Thao 18	2) Le Diem, Quynh 18	3) Bui Quynh, Anh 15	4) Dinh Thi, Ngoc Diep 17	